

壽母家禮
Thọ Mẫu Gia Lễ

廣
一
百
十
五
號
發
行
零
沽

河南行發
牌

壽梅家禮

THỌ MAI GIA LỄ

Đạo làm con thờ cha mẹ, muốn được chữ hiếu cùng cha mẹ thời cư sử với anh em chị em phải cho hòa thuận, đức Khổng phu - tử có dạy rằng : "Lễ cốt hòa làm quý" lại nói rằng : "Lễ giữ kỳ xa xỉ thà tiết kiệm còn hơn. Việc tang giữ kỳ trang hoàng thà thương xót còn hơn".

Vậy làm con muốn xem lễ hãy trước nên để ý vào 3 câu ấy mà đừng phạm vào điều răn : "huých tường bại gia, (Kinh Chi thơ Tiểu - nhà có nói : "huynh đệ huých vu tường nghĩa là anh em một nhà đánh chửi lẫn nhau". Kinh Lễ thiên Chính-hành có nói : "Hậu táng chi bại giao (nhà là làm ma quá hậu đến nỗi hết nghiệp).

PHẦN THỨ NHẤT

TANG LỄ

Cha mẹ lâm chung

Lúc cha mẹ yếu gần mất "hấp hối" phải thay chỗ người nằm rước người lên nhà chính-tẩm (nhà thờ) để đầu về đằng đông tỏ ra người "đắc kỳ tử" bảo cả nhà đều im không được nhộn nhạo, rồi sẽ hỏi người có dặn gì không hễ người nói gì thì biên lấy đặt tên hiệu cho người đàn ông thời đặt những chữ Trung chữ Trục đàn bà thời đặt những chữ Trinh chữ Thuận phải bảo rõ cho người biết, mặc áo mới cho người rồi lấy miếng bông để ngoài lỗ mũi người. Xem có còn hơi thở không nếu không thấy bông chuyển động nữa thì người đã tắt hơi rồi "tuyệt khí" bấy giờ lấy chiếc đĩa ngáng vào miệng người để phạn hàm rồi giải chiếu xuống đất sẽ đặt người nằm xuống độ vài phút hấp lấy sinh khí đất họa may hồi chẳng lại nưng người đặt lên giường bấy giờ mới chiêu hồn để hồn phách về nhập vào thân cũ.

Lúc chiêu hồn thì con giai trưởng hay con thứ cầm khăn hay áo người mất mặc thường leo lên mái nhà đằng

trước mà đứng, tay tả cầm tà áo, tay hữu cầm xống áo, gọi tên họ người 3 lần thật to. Tục thường gọi rằng : Hú ba hồn bảy vía. (Đàn bà chín vía) ông, "bà" . . . ở đâu về mà nhập thân cụ, Ô hô . . . Rồi cuộn áo lại đi xuống mái sau cầm áo ấy đắp lên mình người bấy giờ con giai con gái đều sổ tóc khóc òa lên cả.

* * *

Tết hồn bạch

Khi người còn thoi thóp thì lấy lụa hoặc vải trắng dài độ bảy thước phủ lên mặt và ngực người lúc người tắt nghỉ rồi thì lấy lụa hoặc vải ấy mà tết hồn bạch.

Hồn bạch tết như hình người một đầu hai tay và hai chân để lên mình người bao giờ nhập quan thì đặt hồn bạch lên giường mà thờ, nhà giàu có đặt linh sàng linh tọa ngày hai buổi sớm tối rước ra rước vào cúng tế bằng nhà nghèo thời trước hồn bạch thờ ảnh cũng được.



* * *

Lập người tang chủ

Khi người mất đi con giai trưởng người làm chủ tang, nếu chẳng may con trưởng mất rồi thì các cháu đích tôn người gọi là cháu thừa-trọng làm chủ tang. Lập chủ phụ thì cất vợ người chủ tang làm chủ phụ. Nếu cha còn sống mẹ mất hay vợ con của người con chẳng may mất đi thì cha đứng làm chủ tang, thế là lễ phải theo cha ông "Lễ thống vu tôn".

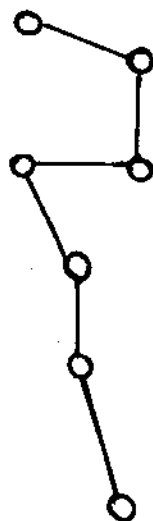
Lập người hộ tang

Khi cha mẹ mất phải chờ người bạn thân tình hay người họ hàng thân thích nào nhiều tuổi đã từng chải về việc lễ đám người hộ tang để huấn thị lễ nghi, phạm mọi việc tang gia đều theo nghe người tang chỉ bảo, lại chọn 2 người nữa giúp việc, một người tư thư, một người tư hóa, người tư hóa giữ chi tiêu.

Trị quan tài

Trị quan tài sắp đủ các đồ dùng sau này. Sơn sống mại cửa để đập mạch, vôi tã và do đồ trong quan dầy độ 4 tấc ta, trên giải mấy lượt giấy rồi đặt thất - tinh - bản "ván" lên.

Ván thất - tinh là miếng gỗ mỏng vừa lọt vào trong quan đục ra 7 lỗ tượng như 7 ngôi sao Bắc - đẩu cách đục thất-tinh ngôi "lỗ" thứ nhất, ngôi thứ năm và ngôi thứ bảy đục thẳng hàng với nhau như cái giấy đặt thẳng, còn ngôi thứ ba thì đục riêng ra một nơi ngôi thứ hai thứ tư và thứ sáu cũng đục chéo mỗi ngôi xa nhau một ít, không nên đục thẳng hàng đòm nhau mà đục.



Hình thất tinh

Cáo phó

Người tư thư viết giấy cáo-phó báo cáo các thân bằng cố hữu của người mất biết là mất ngày nào tháng nào và định đến hôm nào rước linh cữu táng tại đâu, giấy cáo phó đại khái như sau này :

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn cáo phó để các quan

các cụ các ông các bà biết cho rằng phu quân, thân phụ, nhạc phụ chúng tôi là

Ông Trần - Công - Minh

Tri - Phủ Tri - Sĩ

Hưởng thọ 100 tuổi

đã tạ thế ngày ... tháng ... năm tại tề sa làng ... tổng ... huyện ... tỉnh ... tang gia đình đưa hôm ... hồi ... giờ ... sẽ rước linh cữu an táng tại đồng bản quán.

Vị vong nhân Nguyễn Thị Chinh

Cô tử Trần

Tế tử Đặng

Tang gia đồng kính cáo

Mộc dục

Người mất rồi trước khi nhập quan phải tắm gội đã, mà tắm gội phải sắp các đồ dùng cho đủ như sau này: một con dao con, một khăn bông mới, một cái lược thưa và một cái gáo múc nước, phải bắc bếp bằng hỏa lò mới cho sạch, phải nấu một nồi (nồi mới) nước ngũ - vị hương cho thơm dùng một cái nồi mới nữa để chứa nước tắm thưa vào đấy xong rồi quây màn cho kín bấy giờ người tang chủ quỳ xuống khóc mà khấn rằng:

NAY XIN TẮM RỬA SẠCH BỤI TRẦN, CẦN CÁO TỨ THỈNH MỘC DỤC, DĨ ĐIỀU CỰU TRẦN CẦN CÁO.

Lễ một lễ rồi đứng ngay lên nếu người mất là cha thì con giai tắm, là mẹ thì con gái tắm, lúc tắm thì lấy khăn bông thấm vào nước ngũ vị lau mặt cho người sạch lấy lược chải tóc cho sòng lấy khăn lụa chít khăn người cho ngay ngắn rồi lại lấy khăn bông thấm nước ngũ vị lau hai tay và hai chân cho người, kế lấy con dao con cắt móng tay móng chân cho người đầu đầy rồi mới mặc quần áo cho tề chỉnh

Khâm liệm

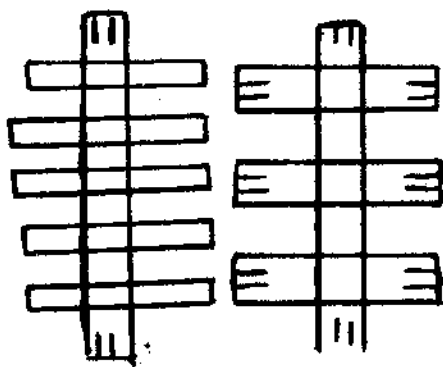
Người mất rồi thì sắp đồ khâm liệm lúc khâm thì đội khăn (*chữ gọi bức cân*) cho người trước để gối vào, lấy lụa hoặc bông nút hai lỗ tai (*chữ gọi sung nhì*) rồi lấy hai miếng lụa trong đồ ngoài mùi huyền mỗi miếng đều một thước hai tấc tá, giữa giải ít bông khâu giáp lại, bốn góc khâu giải đẩy lên mặt người rồi buộc ra đằng sau cho chặt (*chữ gọi lại khấn minh mục*).

Kế lấy giấy gấp vuông thật giấy để vào lòng bàn tay lấy giải vải buộc chặt lại, chớ để co ngón tay người lại rồi lồng bao tay bao chân mặc quần áo cho người lúc bình sinh, mặc áo thì mặc áo đơn, chớ nên mặc áo kép, mặc lễ chớ mặc chần đôi, khép vạt cả vào trước, vạt con vào sau lấy vải hoặc lụa làm đai - đai (đai lưng) để hai tay áp vào hai bên đùi người cho thẳng, rồi thắt ngang lại cho chặt.

Đại-liệm tiểu-liệm

Tiểu-liệm đại-liệm làm bằng vải hay bằng lụa, tiểu-liệm dọc dài mười bốn thước ta, ngang ba đoạn mỗi đoạn sáu thước, ta dọc ngang hai bề đều sẽ繡 làm ba đề phòng lúc buộc.

Đại-liệm thì dọc cũng thế, nhưng ngang năm đoạn mỗi đoạn nửa khổ mà không sẽ đầu.



Hình đại-liệm Hình tiểu-liệm

Tiểu-liệm một khâm, đại-liệm một khâm, mỗi chiếc khâm 5 khổ và khâu giáp đường sống dài 12 thước ta,

Tạ-quan lót dưới áo quan thì tám khổ ngang dọc như nhau, đặt ngay can lại, chớ làm bốn khổ can dọc, e khi vôi vàng khâu không kỹ mà buột chẳng.

Lúc khâu liệm sắp đủ 2 tấm áp nhĩ, hai tấm lót đầu và giấy hồ khuyết (vá vào chỗ thiếu) rồi giải chiếu giữa gian nhà đặt đồ đại liệm xuống trước, bấy năm cái ngang ra đo từ đầu xuống chân chia cho đều khoảng, sau dài cái dọc lên trên rồi dài đại liệm-khâm đè lên ngay cái dọc ấy hễ giải lần nào lấy bút đánh dấu cho ngay giữa rồi khâu lại cho chặt, sẽ đặt đồ tiểu-liệm đè lên, đặt ba cái ngang rồi đến cái dọc rồi đến cái khâu tiểu liệm cả hai thứ đại liệm tiểu liệm khâu làm một rồi bốn bên đều cuốn lại đặt lên giường, bấy giờ tang chủ cử ai quỳ xuống trấp sự cũng quỳ xuống khấn rằng:

Xin người nhập liệm cẩn cáo

(Thỉnh nghênh nhập liệm cẩn cáo)

Lễ một lễ đứng ngay lên, bấy giờ những người hộ việc rước người ra chỗ đồ khâu liệm, đặt cho ngay, rồi gói đầu đến hai tấm áp nhĩ rồi đặt các tấm liếp lót trên đầu dưới chân, rồi đến giấy hồ khuyết đệm vào cho thật vuông.

Đoạn rồi gấp 2 bên chân tiểu liệm lại bên tả trước bên hữu sau rồi gấp đầu trước chân lên, đầu trên chân xuống rồi buộc đai dọc đai ngang lại.

Tiểu liệm xong rồi cứ từng lần lượt buộc, đồ đại liệm cũng thế. Liệm xong dài lót quan "tạ quan" đặt người vào cho đứng giữa bấy giờ con cháu sổ tóc đến ngày thành phục mới thôi.

* * *

Đồ bổ khuyết

Đồ bổ khuyết thì độn giấy hay là độn bấc

1 - Trăm (gối đầu) một phiến ngang 4 tấc dài sáu tấc

năm phân, dầy một tấc trên mặt để tròn một chỗ dầy độ 5 phân.

2 - Phủ mặt một phiến cũng bằng phiến trăm dầy một tấc.

3 - Áp nhĩ hai phiến, dài sáu tấc năm phân, dầy hai tấc năm phân, cao năm tấc.

4 - Lót đầu lót chân hai phiến dầy một tấc, cao năm tấc, đầu ngang chín tấc, chân ngang chín tấc, chân ngang tám tấc năm phân.

5 - Dậy rốn một phiến dài một thước ba tấc, đầu trên khoáy sáu tấc dầy năm phân đầu dưới khoáy bốn tấc dầy ba tấc năm phân.

* * *

Nhập quan

Lúc nhập quan thì con cháu sắp hàng quỳ trước mà khóc những người giúp việc với người tang chủ cũng quỳ đằng trước quan, rồi người tang chủ khấn rằng :

"Nay được giờ tốt xin người nhập quan cần cáo".

"Tư di cát thời thỉnh nghênh nhập quan cần cáo".

Người chủ tang lễ một lễ rồi đứng ngay lên lúc bấy giờ cứ con gái tay trái con gái tay mặt đứng ra hai bên, những người bà con giúp việc đều xúm nhau vào cầm lấy tạ quan nâng người lên rồi rước người vào quan tài êm ái, con cháu đều khóc lên bấy giờ những người bà con xem kỹ trong quan có chỗ nào còn hở hay còn lỏng, thì thêm giấy hay áo cũ của người độn thêm vào cho đầy, rồi gập đầu dưới tạ quan lên, gập đầu trên tạ quan xuống, bên tả khép vào bên tả, bên hữu vào bên hữu, rồi đặt nắp gấn sơn đóng đinh lại cho kín rồi rước quan vào gian giữa, đầu về

hết tóc người rụng ra thì nhặt lấy, móng tay móng chân người rơi ra thì lấy giấy phong lại.

hướng Nam (phía ngoài là Nam trong là Bắc) rồi bó mạch cho kỹ, chớ nên để cho đến hôm sau.

Bấy giờ giải đơn hai bên gần linh cữu, con giai một đằng con gái một đằng không được ngồi hay nằm chung, từ đấy các con phải gối đầu nằm rom, châu chực khuya sớm không được dời chân.

* * *

Đặt linh sàng linh tọa

Nhập quan xong rồi, nhà rộng rãi thì đặt linh sàng ở phía đông linh cữu, như người còn sống để rước ra rước vào, nếu chật hẹp không tiện thì đặt linh tọa ở trước cữu để hồn bạch vào ý, không có thì bày bài vị giấy hoặc ý không hay ảnh thờ cũng được.

Ngoài án thì bày các đồ thờ vong, đồ sơn cũng được, duy cái quán tẩy thì trắng, rồi chiếu nghỉ tiết tả cáo văn làm lễ yên vị.

Lối làm văn tế

Người mất còn để trong nhà, cha thì viết:

“Cố phu trần - Quý công húy ... hiệu... phủ Quân”

Mẹ thì viết:

“Cố mẫu Trần môn chính - thất Nguyễn -Thị-Hang ... húy hiệu ... nhu nhân”.

Khi chôn rồi (thành phân) cha thì viết hay khấn (hiển khảo...) mẹ thì viết hay khấn (hiển tỷ ...) nếu cha mất mẹ còn thì xưng mình là cô-tử, mẹ mất cha thì còn thì mình là ai - tử, cha mẹ mất cả rồi thì xưng mình là cô ai - tử.

Nếu chồng tế vợ thì sùng là ái phu mẫu tính danh cùng với các ai-tử tên mẫu . . . tên mẫu . . . chồng đứng trên con đứng dưới mà lễ, còn những người dưới cứ lần lượt mà đứng lễ. Tế ngày giỗ thời con hoặc cháu sùng là tự tử hay tự tôn chứ không được sùng hiếu tử.

Nghi tiết thiết linh tọa

Lập linh tọa là phép bày đồ tế lễ trước từ đường hay linh cữu.

Tế thì có hai người thông xướng, người đông xướng và người tây xướng, lúc lễ vật sắp đủ rồi thì người đứng bên đông (đông xướng) xướng rằng :

Tự lập, tang chủ vào đứng trước linh tọa rồi giai gái cứ lần lượt sắp hàng cùng vào người trở nhiều (trọng phục) đứng trước người trở ít (khinh phục) đứng sau.

Người đông xướng xướng :

Cử ai (con cháu đều khóc)

Quán tẩy (những người hộ lễ đều thò tay vào trán đựng rượu xoa tay).

Thuế cân (lấy khăn lau tay rồi cứ người đông xướng, xướng thế nào thì những người hộ-lễ nghe mà hành lễ)

Nghệ linh tọa tiến (chủ tang vào đứng trước linh tọa)

Quy (chủ tang quỳ xuống)

Phấn hương (nhưng người chấp sự châm hương đứng ra hai bên rồi bước một dấn lên linh tọa rồi cắm vào bình)

Phủ phục (chủ tang lễ xuống)

Hưng bình thân (chủ tang đứng ngay lên)

Trám tửu (những người chấp sự rót rượu vào đài)

Riệu tửu (bưng lên dâng đặt linh tọa)

Ai chỉ (con cháu thôi khóc)

Giai quỳ (chủ tang quỳ xuống bên hữu, người đọc văn quỳ bên tả, đọc văn đều im mà nghe)

Phủ phục (chủ tang lễ xuống)

Hưng bình thân (chủ tang đứng lên)

Cử ai (con cháu lại khóc)

Cúc cung bái (con cháu đều lễ xuống hai lễ mà thôi)

Diêm trà (những người chấp sự chuyển chè bước một dẫn lên linh tọa)

Phấn cáo văn (người đọc văn hóa văn)

Lễ tất (Lễ xong)

Thiết linh tọa cáo văn (*Văn tế*)

Duy . . . niên hiệu . . . năm . . . tháng . . . ngày . . .
tỉnh . . . phủ . . . huyện . . . tổng . . . làng . . . giai hay gái
trước linh sàng khóc mà than rằng : than ôi ! cây muốn
lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà thân không ở.

Nhớ . . . xưa nếp nhà trung hậu, vẻ người đoan trang,
bấy lâu xum họp trong làng, giờ bỗng âm dương cách biệt.
Hỡi ôi! đi đâu không biết, trong vùng trời mây cao tít, bay
ngang, lòng con luống những mơ màng, gạt hàng lệ miệng
than câu nan báo, một tuần lễ tảo, cảm đến tuổi vàng xin
người âm hưởng, phù hộ an khang.

Cẩn cáo.

Đồ minh-tinh

Minh-tinh là cái cờ ghi chép phẩm tước của người mất, làm bằng lụa đỏ, viết chữ phấn trắng hay phấn vàng.

Cờ lụa đỏ này quan tam phẩm trở lên thì chín thước, ngũ phẩm trở lên thì tám thước, lục phẩm trở xuống đến thứ dân thì bảy thước.

Cha thì đề rằng :

"Mỗ quan Mỗ tính thụ mỗ phủ quân chi cữu"

Mẹ đề rằng :

"Mỗ quan Mỗ tính môn chánh-thất mỗ thị nhu-nhân chi chữ"

Tứ thất phẩm trở lên thì chữ Nhu-nhân đổi là An-nhân Ngũ phẩm đổi làm Nghi-nhân, tứ phẩm đổi là, Cung-nhân tam phẩm đổi làm Lệnh-nhân, nhị phẩm trở lên đến nhất phẩm đổi tam phu-nhân, buộc vào cần tre cắm bên đông linh tọa, khi đưa ra vác đi trước cữu.

Chữ đề trong minh-tinh phải tính cho cẩn thận, cứ bốn chữ : quý, cốc, linh, thích, nhưng đừng phạm hai chữ quý cốc, tính cho được chữ linh tính mới hay.

Phép sắm áo chử (*tang phục*)

Đến ngày là thành phục thì con gái con gái đều may sống áo để chử cho đủ, chử cha thì áo sổ gấu, chử mẹ thì áo vén gấu, nếu cha mất trước rồi mà chử mẹ thì cũng sổ gấu cả.

Cách may áo chử, cứ lấy cuối đốt ngón tay giữa là một tấc, mười tấc là một thước ta, tùy người cao thấp mà may dài ngắn.

Chử một năm gọi là cơ-niên

Chín tháng gọi là đại-công

Năm tháng gọi là tiểu-công

Ba tháng gọi là Ty-ma

Những chỗ ấy áo may như áo mặc thường vậy nhưng chỗ một năm thì phải có gậy có mũ đứng về bên hữu, áo may vải to cũng có vạt phụ bản như áo trọng tang (phụ bản là miếng vải khâu thêm dính vào sau lưng)

Còn chỗ chín thág "đại công" chỉ mặc áo vải to và ba vòng khăn bỏ thông về bên hữu.

Chỗ năm thág ba "tiểu công ty ma" thì ba vòng khăn bằng vải nhỏ trắng bỏ thông về bên tả đầu cũng quấn dây gai nhỏ và lưng cũng thắt dây chuỗi nhỏ chứ không mặc gì bằng sô như đại-phục.

Thiên Chính-hành có chép rằng : phàm những đồ mặc để chỗ rách không nên vá, ngắn không nên nối thêm.

Áo chớ của con giai (Nam khôi phục)

Con giai để cho cha mẹ áo mặc khâu đường sống ra ngoài xiêm thì khâu đường sống vào tròn.

Đầu đội mũ gai.

Lưng thắt đai rơm buộc giải.

Áo may hai bức dài bốn thước bốn phân, tay áo hai bên dài bằng người.

Thích (2 vai có 2 miếng vải) dài một thước sáu tấc rộng tám tấc.

Phụ bản dài một thước tám tấc dính vào giữa lưng giáp hai bên đường sống bỏ thông xuống.

Xiêm khâu tiếp bảy lúc.

Trống gậy cha thì chống gậy tre, tròn mâm đốt lấy nghĩa cha lượng như giới "tre tròn" mẹ thì chống gậy bằng gỗ vòng mà đeo trên tròn dưới vuông lấy nghĩa mẹ lượng với đất "đất vuông" cứ nửa người trở xuống tròn mới hợp

lễ. Lại phải đổi giấy bằng dơn nữa chữ gọi là (ma miết)

Áo chớ con gái (Nữ thôi phục)

Con gái để chớ cũng khâu đường sống ra ngoài quần thì đường sống vào trong tùy người cao thấp mà may, áo may thật rộng tay dài, quần may liền bức, chớ cha sở gấu, chớ mẹ vén gấu, đầu đội mũ mầu bằng vải lưng thắt đai gai đi giấy gai.

Lễ thành phục

Kể từ ngày người mất đến ngày thứ tư được bốn ngày rồi thì nơi này là ngày thành phục.

Lễ thành phục thì con cháu sắp đủ sẵn khăn mà làm lễ.

Lúc làm lễ người hộ lễ vào xướng lên thì những người trong (ngũ phục) (đại tang cơ niên đại-công tiểu-công (y ma) mặc áo tang phục vào mà hành lễ.

Chấp sự xướng

Tự lập (tang chủ vào đứng trước linh tọa)

Cửa ai (con cháu cùng khóc)

Quán tẩy chấp sự (ra xoa rượu vào tay)

Thuế càn chấp sự (lấy khăn lau tay)

Nghệ hương án tiền (chủ tang đi lên một bước trước án)

Phấn hương chấp sự (đốt hương dẫn lên án tiền mà cắm vào)

Trâm tửu (chấp sự rót rượu)

Diện tửu dẫn lên án rồi nghiêng mình đi trở xuống

Ai chỉ (con cháu thôi khóc)

Đọc chúc chủ nhân bên hữu, người đọc bên tả xong rồi chủ tang lễ một lễ đứng lên.

Phục vị (chủ tang lui xuống một bước)

Điểm trà (những người chấp sự truyền chè dẫn lên án đi xuống đứng ra hai bên)

Cử ai (con cháu lại khóc)

Cúc cung bái (chủ tang hai lễ)

Hương bình thân (chủ tang đứng ngay lên)

Phấn chúc (người đọc văn hóa văn)

Lễ tất (tất cả con cháu cùng lễ)

* * *

Văn tế thành - phục

Trước linh sàng khóc mà than rằng :

Than ôi ! sương sa cây đổ, mây phủ núi tan, hồi thiếp công sao khéo đa-đoan cho người thế thế mà lại thế, áo sặc sỡ trước thêm chưa thỏa chí, than ôi! còn thiếu nghĩa làm con, sấu đa mang trong dạ chất thành non, sóng vỗ làn dâu bể, nhớ thương đôi lệ, tưởng nhớ linh hồn. Nhân nay tang phục đã an, kính dâng một lễ, gọi là dốc lòng báo đền chung thủy, chúc ngàn thu yên nghỉ tuổi vàng.

Thượng hưởng.

* * *

Văn phụ thêm (Hựu thể)

Than ôi ! nguyệt dải dầu non, châu rơi rốn bể

Hồi . . . "cha hay mẹ" đi đâu, cuộc đời sao vội thế, để nhà vắng vẻ, trong dạ những âu sầu, lòng con nay thương nhớ, trông mây trắng một mầu, tưởng nhớ câu chín chữ cù lao thành tâm một lễ, áo tang bốn ngày vọn vẽ, trước án cúi đầu xin người chứng quả, trọn nghĩa trước sau.

Thượng hưởng.

Lễ chiêu điện, tịch điện (Sớm tối)

Chiêu-tịch-điện là lễ buổi sớm và buổi tối, con cháu làm lễ trước linh sàng, buổi sáng thì thưởng thực, buổi tối thì tế tịch-điện, nghĩa là "sớm mời vong dậy mà ăn, tối mời vong đi ngủ".

Tế buổi sáng thì cháu con vào trước linh sàng khóc lên ba tiếng rồi cuốn màn lên quỳ xuống mà khấn rằng :

Giờ đã sáng rồi, rước linh bạch ngự linh ra tọa cần cáo
(Nhật sắc di minh, thỉnh nghênh linh bạch vu linh tọa cần cáo)

Lễ một lễ rồi rước hồn bạch đặt vào ý, bấy giờ người nhà cất chân gối đi làm lễ chiêu điện.

Tế buổi tối thì con cháu vào trước linh sàng khóc lên ba tiếng quỳ xuống khấn rằng :

Giờ đã tối rồi rước linh bạch vào màn nghỉ cần cáo
(Nhật thời hưng mộ thỉnh nghênh linh bạch vu tẩm sở cần cáo)

Lễ một lễ rồi rước hồn bạch ra linh sàng đắp chăn áo lên, buông màn xuống rồi làm lễ tịch-điện.

Cứ mỗi ngày hai buổi làm lễ như thế tưởng vọng như lúc người hãy còn sống, vậy bàn thờ phải hương đăng hoa quả cúng bái không nên để khói tanh.

* * *

Nghĩ tiết tế chiêu - điện tịch - điện

Tế chiêu - điện và tịch điện nghĩ tiết như sau :

Tự lập chủ tang vào

Cử ai con cháu đều khóc

Quán tẩy chấp sự rửa tay vào thau rượu

Thuế cân chấp sự lấy khăn lau tay

Nghĩ hương án tiền chủ tang lên một bước

Phân hương chấp sự đốt hương nâng lên

Châm tửu chấp sự rót rượu ra đài

Điện tửu chấp sự dẫn rượu lên án.

Ai chi (con cháu thoi khóc)

Giai quy (chủ nhân bên hữu)

Đọc cáo văn (người đọc văn quỳ bên tả)

Phủ phục (đọc văn xong chủ tang lễ xuống)

Bình thân phục vi (chủ tang xuống một bước)

Điểm trà (chấp sự truyền dẫn nước lên)

Cử ai (con cháu khóc)

Cúc cung bái (tất cả con cháu lễ hai lễ)

Phần cáo văn (người đọc văn hóa văn)

Lễ tất (tất cả mọi người đều lễ)

Văn tế chiêu diên tịch diên

Duy . . . (vân vân như trước)

Than ôi, gió thảm mưa sầu, lòng phảng phất ngày thương đêm nhớ, trời cao bể rộng, công sinh thành như nước như non, nhớ xưa định tỉnh than hồi vui lòng (thung hoặc huyền nhất) nay đã âm dương cách biệt, tử phận đàn con câu thơ chết như sóng thơ mất như còn, tình thân (phụ hay mẫu) tử, nhân nay đặt nghi chiêu, tịch lễ bái sớm hôm, xin người chứng giám, dải tấc lòng son.

Thượng hưởng

Nghe tin cha mẹ mất về chịu tang

Khi con cháu đi làm ăn hoặc ở đâu xa xôi, nghe tin cha mẹ ông bà mất, được tin thì khóc lên mấy tiếng, hỏi xem người chết vì bệnh gì, bấy giờ sấm khăn áo mà về nhà, cứ tính từ ngày biết tin đến ngày thứ tư là thành nhục, không kể từ ngày người mất mà mình chưa biết.

Về nhà rồi có lễ vật quý lại gì thì đem lên linh sàng mà cúng.

Khách đến viếng (*tàn khách điếu*)

Người mất chưa đến ngày thành phục hoặc có khách đến thăm viếng mà chủ nhân chưa có mũ áo thì đứng ra chào, thấy khách đến thì khóc lên rồi cho người tang ra tiếp, người hộ tang lấy lời nhẽ ôn tồn mà tiếp khách từ tạ ân cần, kéo mang tiếng chủ tang kêu ngạo. Nếu đã thành phục rồi có khách đến viếng, thì chủ nhân đội mũ áo trống gậy ra mà đáp lễ, nếu khách có phúng cỗ bàn hay tiền bạc gì thì làm trượng tế theo nghi tiết.

* * *

Phụ lục

Có người khách đến thăm cha mẹ mình, bỏ mũ gậy ra mà lễ đáp, điều đó thật là không nên, phải biết rằng mũ đó là mũ chỗ cha mẹ, chứ không phải đội mũ mặc ao chống gậy tiếp lễ với khách.

Xưa họ Lã nói về việc tang điếu rằng : "Cha mẹ chết đi, con ba ngày không ăn, không dứt tiếng khóc, đến nỗi mà ốm không dậy được sau phải trống gậy mới dậy được vậy việc tiếp khách đến thăm cha mẹ có mũ gậy chống từ đây.

* * *

Lễ phúng (*phúng điện*)

Có khách đến phúng cha mẹ mình lúc sắp làm lễ thì tang chủ đội mũ mặc áo vào quỳ trước linh tọa mà khấn rằng "mật khẩu"

Nay có quan . . . ông . . . là bạn thân trước, có lòng đến thăm vậy xin làm lễ.

(Tự hữu mỗ quan dĩ cố nghĩa nhập hành điếu lễ)

Lễ xong bước chân ra ngoài mà đứng về phía đông trông đằng tây đợi tế xong thì lễ tạ khách.

Xương tể

Tự lập (khách đứng thành hàng chỉ một người đứng mục vào chủ tể nhưng cứ áo trắng khăn thâm.

Cử ai, con cháu đều khóc

Ai chỉ, con cháu thôi khóc

Cúc cung bái, người lễ chủ lễ hai lễ

Nghệ linh tọa tiên, người tể chủ lên chiếu trước linh tọa.

Phấn hương, người hộ lễ đốt hương dẫn lên án.

Quy, người nào nhiều tuổi hay chúc to không phải qui.

Chuồn tửu, người hộ lễ đưa rượu cho khách rót.

Điện tửu, người hộ lễ dẫn rượu lên án tiên.

Giai quy, người hộ lễ quỳ bên hữu người chủ tể

Tuyên trạng, người hộ lễ đọc văn.

Phủ phục

Hưng bình thân

Phục vị

Cúc cung bái, lễ hai lễ

Hưng bình thân

Nạp trạng (người đọc trạng hóa trạng

Lễ tất, lễ rồi các tân khách đứng sắp hàng đằng tây ngoảnh sang đằng đông chủ tang lễ tạ khách hai lễ.

Trạng phúng

Khách đi thăm người bạn mất nếu làm trạng phúc thì viết thế này :

Niên hiệu . . năm . . tháng . . ngày . . họ và tên . . .
mỗ (người khách) nay có lễ vật xin đem kính dâng lệnh
quan lệnh công xin người chứng dám cần trạng.

Phép quần thần

Người mất còn để trong nhà chưa đưa ra đồng gọi là quần thần (tam tang)

Quần thần là nhà giàu có muốn lưu lại ít lâu trong nhà để sắp đặt tang nghi cho chính tể hoặc nhà nghèo ngặt chưa kịp lo liệu xong cho nên hãy quần tạm lại, nhưng quần thì phải giữ gìn linh cửu đêm ngày cho cẩn thận còn nghi tiết cúng bái cũng giống như trên.

Văn tế quần thần

Thương thay (cha, mẹ) ơi đau lòng con lắm, kể từ tiếng cha (mẹ) xa vắng, năm canh đa những bồi hồi, cũng mong báo hiếu như người, tử táng đắc vinh là trọng, xong vì việc nhà chưa trọn, muốn đem tấc da dãi bấy nhân còn quần tạm lại đây, lòng thân tưởng vong, trước án cháu con trông ngóng hương lửa khói bay xin người chứng dám khỏi tui lòng này.

Thượng hưởng

Tế xong thì những người hộ việc vào rước cữu ra nơi quần, quần xong con cháu ra đứng trước quần thần phát khóc rồi lễ tạ hai lễ.

Nhà giàu có có thể tuần tiết nào làm lễ tuần tiết ấy như là hạ tiết, trung nguyên, tuế trừ, trùng thất và bách nhật vân vân.

Văn tế hạ tiết

Hỡi cha đi đâu, cuộc đời vội thế để nhà vắng vẻ, lòng con ân sâu, tưởng công sinh con bấy lâu, ân nguồn ái bể nay đã âm dương chia rẽ, ruột héo gan đau, buổi nắng hè nắng đậm mùi nấu thương con cuộc kể đêm tuyết điểm răng soi lạng lẽ, tựa trống canh thâu, nhân nay hạ tiết là đâu, kính dâng một lễ, gọi là tác lòng chung thủy báo đức cù lao.

Thượng hưởng

Văn tế trung nguyên (thiết linh sảng)

Than ôi, chín chữ cù lao bao năm bú mớm, nay cha, mẹ về sớm, biết bao gió thảm mưa sầu, công đức bấy lâu khác nào giới cao bể thảm : đau đớn nỗi chim bay thổ lặn, áo Ban-y chưa được múa trên lầu, buồn bực thay nắng dãi sương rầu tiết trung-nguyên đã hồ vừa tới khoảng, lòng thành ai cảm dâng, bữa cơm rau, xin người chúng dám tỏ nỗi xưa sau, thượng hưởng.

Văn tế trung nguyên

Than ôi, giăng tối vì mây, bèo tan bởi gió, cuộc đời không khó, chắc tiền công chung có cơ cầu, hồi . . . đi đâu để con trẻ xiết bao thương nhớ, dâu bể bao làn sóng vỗ, mây xanh trông ngắt một mầu, nhớ công sinh dục bấy lâu lệ rơi chan chứa, giờ đã âm dương chia ngã, dạ lại âu sầu, thôi thì thôi nghĩa nặng ân sâu lòng con đã rõ ngày thực chóng, trung-nguyên tiết giữa tháng bảy là đầu tâm thành một lễ, trước án cúi đầu xin người chúng quả, trợn nghĩa trước sau. Thượng hưởng.

Văn tế trừ

Than ôi, ngày qua tháng lại thấm thoát tựa tên bay lá rụng hoa rơi thêm sầu con gió thổi, sức nhớ năm xưa dưới gối biết bao sớm tối vui vầy, ơn sâu chín chữ, nghĩa nặng bấy nay, nhân vừa năm đã hết ngày, tế trừ gặp buổi kính thành lưng cơm đĩa muối, trước án đặt bầy xin người chúng dám, khỏi tủi lòng này. Thượng hưởng.

Văn trùng thất và bách nhật (như nhau)

Than ôi, cha, mẹ hồi đi đâu, cuộc đời sao vội chán, lòng con ngao ngán, thương nhớ bấy lâu, nay vừa tiết đến bảy ngày, rượu dâng ba chén, ngán nỗi mưa sầu, gió thảm thỏ chạy chim bay, một mâm trên án sắp bày xin mời sáng linh chiếu dăm.

(Quàn trong ba tháng, trước ngày an táng phải tìm chỗ đất tốt mà an táng).

Cách làm thần chủ

Làm thần-chủ thì lấy một đồng tiền làm thước tắc mà đo cứ mỗi đồng là một tắc, mười đồng là một thước làm bằng gỗ lạt (Chu di lạt) phải tính ngày giờ.

Thần chủ bề cao một thước hai tắc, rộng ba tắc dầy một tắc hai phân, đằng trước bốn phân làm bằng phần diện bề dưới vuông bốn tắc dầy một tắc hai phân, đục suốt để vừa lọt thần-chủ, thần-chủ hai góc trên để cách ra 5 phân, làm hình tròn trên làm mũi lượn cũng để cách giữa mỗi bên một tắc, đằng trước sáu vào bốn phân, hãm trung vào hai bên để chữ chiều dài sáu tắc rộng một tắc cũng đục sâu bốn phân, hai bên đều đục lỗ bốn phân, để lùa tấm ván hãm trung vào.

Mở quàn thần

Hôm nào mở quàn-thần thời hương đăng lễ vật ra trước quàn-thần, chấp sự xuống :

Tự lập, chủ tang đứng trước quàn-thần

Cử ai, con cháu đều khóc

Quy

Châm tửu, chấp sự quì rót rượu

Hiển tửu, dẫn rượu lên án quàn-thần

Chúc cáo từ, chủ tang quì bên hữu khấn rằng :

Đường đã mở rồi, sắp đem an táng, nay xin mở thầu xin mời người lên tế-đường cần cáo.

(Tổ đạo kỷ khai, tương hành ninh táng, tư khai khẩn nghênh nhập vu tế-đường cần cáo)

Lễ hai lễ rồi chủ tang đứng sang bên những người hộ việc khai quan thần ra rước cữu về nhà thờ làm lễ yên vị.

* * *

Văn tế khai quan thần

Hỡi cha (mẹ) có hay, cuộc đời quên cả, để con nôn nao trong lòng đắng cay, nhớ công chín tháng hoài thai, báo hiếu tắc lòng chưa giã, nhớ thương trong dạ quuyền tậm bấy nay thần khai nhân đã được ngày, lễ bạc xin dâng bái tạ mời người đáng hạ, để kịp ngày giờ, nhẹ gót đường mây. Thượng hưởng.

* * *

Chuyển cữu

Trước ngày phát dẫn "đưa ma" một hôm phải làm lễ chiêu diên để chuyển cữu.

Chuyển cữu là lễ rước cữu để chiêu tổ, nghi tiết cũng như trên, trước khi rước đi thì chủ tang quỳ trước cữu mà khẩn rằng :

Nay được giờ lành, vậy xin thiên cữu, cần cáo.

(Kim dĩ cát thời thiên cữu cần cáo).

Nếu rước cữu đi chiêu tổ, nhà chật quanh ra quanh vào không tiện, thì chỉ tế chuyển cữu rồi phát răn mà thôi

Đáng tiên hiền dậy phải rước cữu đi chiêu tổ, nhưng bây giờ nhà chật hẹp cữu nặng nề, rước đi không tiện thì nên giảm bớt đi, chỉ rước hỗn-bạch thay cữu cũng được, mà rước thì rước hỗn bạch không thôi, thế cũng

là có lòng trọng tổ tiên rồi, dù làm quan có mũ áo phẩm phục cũng không nên phong vào hồn-bạch mà rước, vì mũ áo đó là của vua chúa chứ không nên mặc phong mũ áo rước, tiếng là trọng cha ông, phụng hóa lỗi mất ba điều vậy :

- 1 - Cha ông tổ tiên dám đầu nhận lễ mũ áo của vua.
- 2 - Người mất (vong) há dám mặc mũ áo của vua
- 3 - Con cháu há dám phong mũ áo của vua ban.

Làm thế e rằng lạm quá, chỉ nên chít khăn nhiều mặc áo lam cho vong thôi, còn mũ áo thì tổng chung xong rồi bấy giờ sẽ phong phục mà thờ, thế thì vừa hợp lễ, trên kính vua dưới hiếu với cha, đôi bề vẹn cả.

* * *

Nghi tiết rước yết tổ

Trước khi sắp rước cữu ra đồng an táng thì phải rước cữu hoặc từ đường về để yết tổ.

Lúc làm lễ người chấp sự xuống

Tự lập chủ tang vào trước án từ-đường

Cử ai con cháu đều khóc

Ai chỉ thôi khóc

Qiai quy đều quỳ cả

Quán tấy chấp sự xoa rượu vào tay vào mặt

Trâm tửu rót rượu vào đài

Hiếu tửu dẫn rượu lên án

Chúc cáo văn chủ tang quỳ bên hữu khấn rằng :

Sắp rước cữu ra đến nhà mồ nay đến yết tổ, cần cáo

(Tương hoàn u trạch thính yết từ-đường cần cáo)

Phủ phục chủ tang lễ hai lễ

Hưng bình thân đứng ngay người lên.

Điểm trà, chấp sự dẫn nước trà lên án, chủ nhân lui bước ra ngoài.

Phụng bưng bạch thăng xa (người nhà bưng hôn - bạch lên kiệu)

Lúc kiệu đi thì con cháu đi theo mà khóc kiệu đến thì đỗ trước sân từ - đường về hướng tây trông sang hướng đông đợi trong nhà khăn xong thì bưng vào, bấy giờ người chấp sự với chủ tang vào cáo lễ trong nhà thờ, chấp sự xuống:

Tạ vị (chủ tang mũ gậy bước vào trước án từ - đường)

Cúc cung bái (chủ tang lễ hai lễ)

Hưng bình thân (đứng ngay lên)

Trâm tửu (chấp sự rót rượu dẫn lên)

Chúc cáo vãn (chủ tang quỳ bên tả khăn rằng: Chau vì cha mất nay đưa ra mộ, lấy lòng cung kính xin đem yết tổ tự tôn mộ ... vì dĩ mộ thân quyền quán tương hoàn ủy ban nhân dân trách, thỉnh yết từ đường cần cáo)

Phủ phục (chủ tang lễ bốn lễ)

Hưng bình thân (đứng ngay lên bước ra đứng cạnh xe linh-bạch)

Thỉnh linh bạch nhập từ đường (người nhà bưng linh bạch vào con cháu theo vào đứng bên).

Cúc cung bái (đều bốn lễ)

Bình thân thiếu cước, chủ-tang lui một bước rồi lễ bốn lễ nữa (Bốn lễ trước thay cha, bốn lễ sau của cháu)

Lễ tất

Thỉnh nghênh linh bạch hoàn cự sở (người nhà lại hưng linh bạch vào linh xa)

Bấy giờ chủ tang và con cháu đều khóc rồi bước đi.

Văn cáo đào huyệt

(Lễ nghi xem dưới)

Nay có cố thân, rời xa trần thế, trồn đây cát địa, xin để mộ phần, hồn mà khoái lạc, người chắt có nhân, gò nào quán ấy, chim đỗ đất lành, nay tôi thiết lễ, dâng kính thổ thần, nhờ người ủng hộ mọi việc xa gần, điếm hay đem đến, điếm dữ đi dần, tâm thành một tác rượu chuốc ba tuần, xin người chứng giám dài chút lòng trần.

Nghi lễ tế cáo thần đạo-lộ

Trước ngày phát dẫn một ngày đêm hôm ấy chỗ ngã ba đường sắp bày hành lễ.

Tự vị nhờ người ngoài thay chủ tang

Cúc cung bái lễ bốn ngôi đứng lên ngay

Hưng bình thân

Quy quỳ xuống

Thượng-hương chấp sự đốt hương dẫn lên

Trâm tửu rót rượu dẫn lên

Đọc chúc người đọc văn quỳ bên tả

Phủ phục

Hưng bái lễ bốn lễ

Hưng bình thân

Phấn chúc người đọc văn ra hóa văn

Lễ tất cùng lễ bốn lễ

Văn tế cáo thần đạo-lộ

Phủ . . huyện . . . tổng . . . xã . . . tế chủ mỗ cần dĩ . . .
cáo vu ngũ phương đạo-lộ chi thần vị tiên viết : nay có cố thân, cách nơi trần thế, trồn đây cát địa, nhân gặp giờ lành dám xin ngũ tướng tối linh, đường đưa lối chỉ cho được an sinh thi thế, gió quét mây thanh, nhân nay gọi

chút lòng thành, kính dâng bốn lễ, xin người hộ vệ, vãng
phản bình ninh. Thượng hưởng.

* * *

Rước cữu ra nhà sảng sự

Có nhà sảng sự thì rước cữu ra đây, nếu không thì
thôi, chỉ sắp đặt mà hành lễ.

Chấp sự xuống :

Tự lập chủ tang vào đứng trước cữu

Cử ai con cháu đều khóc

Ai chỉ con cháu thôi khóc

Chủ nhân dĩ hạ giai quỳ mọi người đều quỳ

Chúc cáo vấn chủ tang quỳ bên hữu khẩn rằng :

Sắp về u-trạch chọn được giờ tốt, vậy xin chuyển cữu
cần cáo. (Tương hoành u-trạch kim dĩ cát thời thiên cữu
cần cáo).

Phủ phục lễ hai lễ

Hưng bình thân

Lễ tất các người giúp việc vào truyền cữu đi, bấy giờ
con cháu khóc theo rước đi.

* * *

Nghi tiết lễ tổ-diện

(Đến hồi trưa lại làm lễ cúng tổ)

Tự vị chủ tang vào đứng trước án

Cử ai con cháu đều khóc

Ai chỉ thôi khóc

Quán tẩy người chấp sự xoa rượu vào tay

Nghệ linh tọa tiền chủ tang bước lên một bước

Quỳ quỳ xuống

Phấn hương chấp sự đốt hương dẫn lên

Trầm tửu

Cáo từ khẩn rằng :

Nay được giờ tốt, xin rước cữu đi, nay đến lễ tổ cần cáo.

Linh thiên chi lễ linh thời bất lưu kim phúng cữu xa
thúc luân tổ cần cáo)

Phủ phục lễ bốn lễ

Hưng bình thân

Cử ai con cháu đều khóc

Cúc cung bái lễ bốn lễ

Hưng bình thân

Lễ tất

* * *

Lễ thiên - cữu ra xe du (đại - dư)

Lễ thiên cữu là lúc cữu ra đại-dư thì một người chấp
sự xuống lên để hành lễ.

Tự lập tang chủ đứng ra trước linh cữu

Cử ai con cháu đều khóc

Giai quy đều quỳ xuống

Chúc cáo từ chủ tang quỳ bên hữu khẩn rằng :

Nay rước cữu ra xin xin mời linh-bạch lên xe về cùng
tiên tổ, cần cáo

(Kim thiên cữu tự dư thỉnh phúng linh bạch thăng
xa ngôn hoàn tổ đạo, cần cáo)

Phủ phục chủ tang lễ hai lễ

Hưng bình thân

Lễ tất

Bấy giờ người giúp việc bưng linh-bạch lên kiệu đặt
thần chủ sau hồn-bạch, cất dọn linh-sàng linh tọa đi rồi
rước cữu đi ra xe dư.

Rước cữu lên đại dư

Lúc rước cữu ra đại dư thì đầu cữu về đằng trước, (Hỗ thượng-thư dậy việc lễ, khi rước cữu để đầu về đằng trước nghĩa là từ chỗ tối ra chỗ sáng) buộc cho chặt rồi đặt nhà táng lên, những người giúp việc bày các lễ vật bên tả-đại dư rồi chấp sự xuống :

Tự vị, hiệu chủ vào quỳ xuống

Quy

Trâm tửu những người chấp sự rót rượu

Đọc chúc, đọc văn

Phấn chúc hóa văn

Lễ tất

Đoạn rồi một viên chấp sự vào trước linh-xa quỳ mà khấn rằng :

Xe dư đã rước đến u-trạch xin mời linh-bạch ra đi cẩn cáo

(Linh xa ký giá, vãng túc u trạch xin mời linh-bạch tiến hành cẩn cáo.

Bấy giờ ngắm sau ngắm trước đều đặn mà đi.

Tế khiển điện

Sáng sớm hôm phát dẫn tế khiển-điện nghĩa là tế tiến biệt.

Người chấp sự xuống :

Tự vị "văn cân như trước"

Cử ai, Ai chỉ, Quán tẩy, Ngụ linh tọa tiến, Quy, Phấn hương, Trâm-tửu.

Cáo từ rằng : Xe dư đã rước đem đến nhà mồ, lòng thành lễ bạc, dâng giữa trung đồ, cẩn cáo (Linh-cữu ký giá, túc vãng u-trạch, tái trần khấn-lễ, vĩnh quyết trung đồ, cẩn cáo) (Phủ phục, Hưng bình thân, Cử ai, Cúc cung bát, Lễ tất).

Văn tế thần đại dư

Phủ . . . huyện . . . tổng . . . xã . . . tế chủ mỗ . . . cần đi cáo vu dư thần chi tiền viết.

Nay có cố thần được giờ ninh thế, xe đi chung lộ, nhờ có lực thần, giây dai chắc nút, rũi bước nhẹ chân, nhờ người che chở, dầu xa cũng gần, gọi là lễ mọn, xin người làm ăn. Thượng hưởng.

* * *

Phát dẫn cữu (Đưa ma)

Lúc phát dẫn cữu nên đi có thứ tự, trước hết dẫn hai vị phương tướng đi đầu, hai tướng ấy làm bằng giấy, mặt vẽ có vẻ hung ác, tay cầm khí giới, quan tứ phẩm trở lên làm bốn mặt gọi là phương-tướng, tứ phẩm trở xuống làm hai mặt gọi là kỳ-dầu.

Thứ hai đến cờ đàn-triệu (đàn ông thì viết chữ trung tín, đàn bà thì viết chữ trinh thuận)

Thứ ba thì hương án

Thứ tư dô minh khí

Thứ năm án thực

Thứ sáu minh linh

Thứ bảy linh xa rước linh-bạch

Thứ tám công bố làm bằng ba thước vải trắng, đi trước đại dư để thấy đường chỗ nào chật hẹp hoặc gặp ghềnh không được thẳng, thời dơ lên dơ xuống cái công bố để ra hiệu cho dư phu biết mà đi cho đều.

Thứ chín quạt mỗ (chữ gọi cát thiếp) quan tước thì bốn cái, dân thì hai cái.

Thứ mười đồ đưa đám

Thứ mười một đại dư (cữu) từ tang chủ trở xuống đi bộ khóc theo.

Thứ mười hai bạc mạc đàn bà con gái trong ngũ phục 3 năm, 9 tháng, 5 tháng, 3 tháng (đều đi vào trong trường ấy)

* * *

Tế trung đồ (giữa đường)

Chấp sự xướng :

Tự lập "vân vân như trước"

Cử ai, Ai chỉ, Quán tẩy, thuế cân, Nghệ hương án tiên, Quy, Phần hương, Trâm tửu, Hiến tửu, Hiến soạn, Đọc chúc, Phủ phục, Hưng bình thân, Phục vị, Diễm trà, Cử ai, Cúc cung bái, Bình thân, Phần chúc, Lễ tất.

Chấp sự lại xướng :

Phúng hồn bạch thăng xa (người giúp lễ rước hồn bạch lên xe rước đi.

* * *

Văn tế trung đồ

Than ôi, chín chữ cù lao, ba năm bú mớm, ơn sâu chưa giả, nghĩa nặng biết bao.

Những mong mỗi tuổi bạc càng cao, sớm trưa nương tựa.

Nào ngờ xe hạc vội giá, xa cách từ đây.

Đau đớn thay thỏ chạy chim bay, ngao ngán nỗi gió thu mưa hạ, âm-dương chia ngã thương nhớ khôn nguôi.

Tưởng công dưỡng dục bấy nay, báo đền nghĩa cả, gọi chút kính thành từ tạ nam bắc chia tay, giữa đường sắp đặt lễ này, xin người đẳng vân giáng hạ, thượng hưởng.

Giữa đương tân khách cáo từ trở về, thì tới trước cữu ô hô vài tiếng rồi lễ hai lễ sẽ về, nếu đã táng xong (thành phần) thì lễ bốn lễ.

Hạ huyết

Lúc rước cữu đến huyết thì thầy phù thủy hay nhà sư cầm gậy tâm sách khua bốn góc huyết theo cổ lễ thời những phương tướng cầm khí giới khua bốn góc huyết rồi cầm đứng ra bốn góc, đoạn rồi hạ quan xuống huyết, thầy địa lý nhân kim áo quan cho ngay rồi dải minh-tinh lên mặt . Sách Văn-học-minh-chân-ký chép rằng : minh tinh giải lên mặt trong giây lát rồi cuốn lại đem ra phương bắc mà đốt đi.

* * *

Tặng huyền huân

Chủ tang xem phần kim cần thận rồi lấy 6 tấm lụa huyền 1 tấm lục Huân, để xuống cữu Huyền là mẫu huyền Huân là mùi hồng nhạt mỗi tấm dài một trượng tám thước nếu không có đủ thì mỗi thứ một tấm cũng được đoạn tang chủ và con cháu đứng trước huyết vừa khóc vừa lễ hai lễ.

Bấy giờ những người hộ đư từ từ hạ thổ trị tam hợp được thì hơn khỏi lo nước đi vào hay rẽ cây đâm vào quan, lúc lấp đất cứ độ 1 thước thì lấy vốc tay mà ném, chớ làm động dấy đến cữu.

Đắp thành mồ rồi thì người chấp sự vào đứng bên tang chủ xuống rằng :

Chủ-nhân nghệ trác tử tiên

Xương xong thì dẫn chủ nhân đến nhà Đê-chủ (đê-chủ đường)

* * *

Tế thần mộ

Tang xong rồi thì bày lễ vật trước linh phần mộ mà lễ thần Hậu - thổ.

Người chấp sự xuống :

Tự vị vân vân như trước
Cúc cung bái, Quán tẩy, Thuế cân, Nghệ hương án
tiền duy, Thượng hưởng, trâm tửu.
Loại tửu, chủ nhân rót rượu xuống đất.
Phục trâm, chủ nhân lại rót
Hiển tửu, chấp sự rót rượu dẫn lên
Phủ phục, vân vân như trước.
Bình thân, Thiếu cước, Quy, Độc chúc, Phủ phục,
Hưng bình thân, Phần chúc, Lễ tất

* * *

Văn tế thần linh mộ

Than ôi! Sông có Hà-bá, đất có Thổ-thần, nay vì cố thân rời xa dương thế, chọn đây cát địa, an táng mộ phần cho người ủng hộ, rộng mở hồng ân, được yên muôn thừa, trọn vẹn mười phần, lâu dài mãi mãi, kết quả dần dần, tâm thành bốn lễ, rượu chúc bốn tuần, xin người âm hưởng, xét tới lòng trần. Thượng hưởng.

* * *

Đề chủ

Đề thần chủ thờ đề ở phía tây phần mộ

Chấp sự xướng :

Tự lập, Cử ai, Ai chỉ,

Thuế cân, Xuất chủ, người đọc chúc mở hòm rước
mộc chủ đặt lên bàn.

Đề chủ, trước đề hãm trong sau đề phần diện.

Phủng chủ chi linh tọa, người đọc chúc bưng chủ lên
linh tọa.

Thu hồn bạch, người đọc chúc cất linh bạch vào hòm
để sau thần chủ

Nghệ linh tọa tiền,

Phân hương chấp sự đốt hương dẫn lên hương án

Quy, trầm tửu, chấp sự quỳ xuống rót rượu

Hiến tửu dẫn rượu lên án

Hiến soạn dĩ hạ, bâng cổ lên án

Qiai quy con cháu mọi người đều quỳ xuống

Đọc chúc, chủ nhân bên hữu, người đọc văn bên tả

Phủ phục hưng chủ tang lễ một lễ

Bình thân phục vị lùi xuống một bước

Điểm trà, chấp sự dẫn trà lên hương án

Cử ai, con cháu đều khóc

Tế xong đâu đấy rồi thì con cháu lễ tạ quan Đê - chủ
hai lễ

* * *

Văn tế Đê - chủ

Than ôi ! giảng giải đầu non, bóng in mặt bể, kể cha
mẹ cách xa trần thế, lòng con mơ tưởng như còn nhân nay
mộ đắp đã an, tui trong vô ký nhuần bút chủ để mục vị
nghinh phụng thần hôn, dám xin linh sáng chi-tôn ngàn thu
yên nghỉ, gọi chút báo đền hiếu nghĩa một chút lòng son.

Thượng hưởng

* * *

Cách thức để chủ

Hâm trung

Cha thì để : Cố mỗ quan, mỗ công, húy mỗ, tự mỗ,
hành cơ thần chủ.

Mẹ thì để : Cố mỗ phong, mỗ thị, húy mỗ, hiệu mỗ,
hành cơ thần chủ.

Mặt phấn diện

Cha thì đề : Hiển khảo mỗ-quan mỗ-công tự mỗ phủ quân thần chủ.

Mẹ thì đề : Hiển tử mỗ phong, mỗ thị hiệu mỗ nhụ-nhân thần chủ.

Hai bên ngoài hãm trung

Tả thì đề : Sinh ư niên ... nguyệt ... nhật ... thời ... hưởng thọ

Hữu thì đề : tốt ư niên ... nguyệt ... nhật ... thời ...

Phía dưới bên tả phấn diện

Đề rằng : Hiếu tử mỗ phụng tự

(Hình vẽ xem ở sau)

Xong rồi rước thần chủ lên kiệu để hòm hôn - bạch sau thần chủ.

* * *

Lễ thành phần

Tự lập, Cử ai, Quán tẩy, Thuế cân, Phần hương, Cúc cung bái, Trám tửu, Quy, Hiến tửu, Đọc chúc, Phủ phục, Diêm trà, Phần chúc, Lễ tất, vân vân như trước.

* * *

Văn tế thành phần

Than ôi ! sương xa cây đổ, mây phủ mù che, hồi thiên-công sao khéo khắt khe, cho cuộc thế ai ngờ ra thế, nhớ công cha mẹ giọt lệ đầm đìa, đường đi chẳng thấy lối về, sóng vỗ cam làm dâu bể, thôi từ đây dấu thế phách đã về miền Bắc-ly, nhưng linh hồn còn tỉnh giấc Nam-khê (kha, thôi vời trông chín từng mây phủ, ba thước đất đề, cảnh tình lai láng, thương nhớ thâm thê, nhân nay phần mộ vẹn vè, công việc êm đẹp mọi bề, tuổi vàng có biết ngàn thu đừng mê, gọi là lòng thành lễ bạc đãi tỏ lòng quê.

Tế xong rước về, lúc về thì tang chủ đi dật lùi đằng trước linh-xa, con cháu theo sau, về đến nhà rồi thì viên chấp sự quỳ bên cạnh linh xa mà xướng rằng :

Xin rước thần chủ vời linh bạch vào linh tọa cần cáo.
(Thỉnh nghênh thần chủ linh bạch nhập linh tọa cần cáo)

Bấy giờ người hộ việc rước vào rồi theo nghi tiết mà làm lễ phản khốc, nếu không tế thì các con vào khốc một lúc lâu lễ yên vị tất lễ rồi sửa soạn tế-ngự.

* * *

Lễ phản khốc

Phản khốc là lễ đưa đám xong trở về thì làm lễ.

Chấp sự xướng :

Tự lập

Cử ai

Ai chỉ

Phấn hương

Cúc cung bái

Trâm tửu, quy

Hiến tửu

Giai quy, độc chúc

Phủ phục

Phấn phục

Lễ tất (vân vân như trước)

* * *

Văn tế phản - khốc

Thương thay ! cha ơi, đau lòng con lắm, nhân nay việc táng mộ phần xong rồi, giờ nghênh thần chủ về đây lễ vật sắp bày trước án, hương thơm vài nén, rượu tốt (ngon) hạ đài, xin người chứng dám dãi chút tình ai.

Thượng hưởng

Nghi tiết tế ngụ

Ngụ có nghĩa là yên vị khi cha mẹ mất đi, xác thịt đã chôn dưới đất, còn hồn phách băng khuâng chưa nương tựa vào đâu nên con cháu tế ba tuần ngụ tế này để cầu an hồn phách cha mẹ.

Tế Sơ - ngụ rồi hễ gặp ngày Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, thời tế Tá - ngụ, ngày Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm thờ tế Tam - ngụ.

Tế ngụ ba tuần nghi tiết như nhau :

Đặt hai vị : Thông - tán, Dẫn - tán xương tế

Thông - tán xương :

Tự lập, chủ nhân ra trước án

Xuất chủ, người hộ lễ vào mở khám

Cử ai, con cháu đều khóc

Ai chỉ, con cháu thôi khóc

Dẫn - tán xương :

Nghệ quán tẩy sở, chủ nhân ra xoa rượu vào tay

Thuế cân, lấy khăn lau tay

Nghệ hương án tiền, chủ nhân ra án tiền

Phấn hương, chủ nhân đốt hương khấn, xin linh hồn tự trên dương đáng xuống thần vị

Cúc cung bái, chủ nhân hai lễ

Bình thân đáng thần, chấp sự một người bưng bỏ rượu một người cầm khay dài đứng bên chủ nhân.

Quy, Chấp sự cùng quỳ, chủ nhân cầm chai rượu rót vào chén dài.

Loại tửu, chủ nhân bưng rượu lên ngang trán khấn rằng : "xin . . . từ dưới âm lên thần vị"

Khấn xong thì đổ rượu lên cái sa - mao.

Phủ phục, chủ nhân một lễ
Bình thân, đứng dậy xuống một bước

Cúc cung bái, lễ hai lễ

Bình thân phục vị xuống một bước

Người thông tán xướng :

Tham thân cúc cung bái lễ hai lễ

Tiến soạn người hộ lễ tiến soạn lên

Sơ hiến lễ chủ nhân đi chữ sơ làm lễ

Người dẫn tán xướng :

Nghệ chú chắc tiền châm tửu chủ tang ra án rót rượu

Nghệ linh tọa tiền chủ tang cùng chấp sự bưng rượu
theo lên

Tế tửu chủ nhân rót vào xa - mao một ít

Điện tửu chấp sự dẫn rượu lên án tiền

Phủ phục hưng bình thân chủ nhân lễ bốn lễ

Người thông tán xướng :

Gai quy, đọc chúc chủ nhân cùng quỳ với người đọc
văn.

Phủ phục chủ tang lễ hai lễ

Bình thân

Người thông tán xướng :

Cử ai con cháu đều khóc

Ai chỉ thôi khóc

Người dẫn tán xướng :

Cúc cung bái chủ nhân lễ hai lễ

Người thông tán xướng :

Á hiến lễ chủ nhân đi chữ á làm lễ

Người dẫn tán xướng

Nghệ trú trác liền trâm tửu, chủ nhân ra đứng rót rượu
Quy chủ nhân quý

Tế tửu chủ nhân nghiêng rượu xuống xa - mao

Điện tửu chấp sự dẫn rượu lên án

Phủ phục chủ tang lễ hai lễ

Thông tán xương

Chung hiến lễ

Dẫn tán xương

Nghệ chủ chác tiền lai như á hiến lễ

Phục vị chủ tang bước một bước

Người thông tác xương

Hậu thực chấp sự rót thêm ba chén nữa

Chủ nhân đi hạ giai xuất con giai ngoảnh mặt phía đông, con gái ngoảnh mặt phía tây, đều đứng yên lặng.

Hạ môn, người hộ lễ khép cửa lại

Chúc hi-hâm, người hộ lễ đứng trước cửa đảng háng lên ba tiếng tỏ ý báo động quỷ thần để mở cửa.

Khai môn mở cửa ra

Chủ nhân đi hạ phục cựu vị người nào đâu lại đấy

Diêm trà, chấp sự dẫn trà lên

Cáo lợi thành, người chúc từ trong nhà đi ra chỗ chủ nhân nói (Lợi thành) ý nói hưởng lễ rồi giả làm lời thần đáp trả chủ nhân.

Từ thần cử ai chủ nhân có phần lui nhường

Cúc cung bái lễ hai lễ

Hưng bình thân

Ai chỉ

Phần chúc hóa văn

Triệt soạn dọn cỗ lễ đi

Lễ tất

Văn tế ngu

Than ôi, sao đổi phương nam, mây tre đất đỏ tưởng đến cù lao chín chữ, bú mớm ba năm, nhớ khi sớm viếng lối thăm trước lần hơn hỏ, giờ bỗng tây xa bắc trở trong dạ khát khao, đau đớn thay bể thẳm trời cao, nông nổi ấy cũng thương cùng nhớ, nhân việc thông (huyền) đường quyên cổ, lễ ngu yên mộ gọi là dám xin tổ tiên gần xa, đồng lai chứng giám phù hộ trẻ già. Thượng hưởng.

* * *

Lập mộ tri

Lập mộ tri thì lấy viên gạch hay đá khắc chữ vào tròn dưới chân mộ làm di tích.

* * *

Lễ tốt khốc

Lễ tam-ngu rồi thì làm lễ tốt khốc là lễ trăm ngày (bách nhật) nếu quan trong nhà trăm ngày chưa chôn thời chớ nên làm lễ tốt khốc vội, cứ làm lễ chiêu tịch điện như trên văn tế cũng thể nghi tiết tế tốt khốc cũng như tế ngu chỉ có khác là người đọc chúc quỳ bên tả tang-chủ mà thôi.

* * *

Văn lễ tốt khốc

Than ôi, gió thổi mây bay, được ngày an táng, dám xin linh sàng, tốt khốc lễ bấy, suốt vàng có hay, xin người chứng dám, thượng hưởng.

* * *

Nghi tiết tế phụ

Sau lễ tốt khốc rồi thì làm lễ tế phụ nghĩa là lễ tiên tổ rồi đem thần chủ cha (mẹ) mình vào từ đường, cha thời phụ theo cụ ông, mẹ thờ phụ theo cụ bà.

Người chấp sự xướng :

Tự lập

Tham thần cúc cung bái, chủ nhân vào lễ bốn lễ

Dáng thần, khẩn

Quán tảo nghệ hương án tiền quy

Thượng hương, chấp sự đốt hương dẫn lên

Loại tửu, chủ nhân rót rượu

Phủ phục, chủ nhân lễ hai lễ

Tiến soạn, chấp sự dẫn soạn lên

Sơ hiến lễ nghi hiến tâng, chủ nhân đi chữ sơ lên

Thổ thần vị tiền, quy trước ban thờ mà quỳ

Tế tửu chấp sự dẫn rượu lên án

Phủ phục chủ nhân lễ hai lễ

Độc chúc, đọc văn

Nghệ tiên khao thần vị tiền, chủ nhân đi lên gần hương án

Tế tửu điện tửu chấp sự dẫn rượu

Phủ phục chủ nhân lễ hai lễ

Giai quỳ chủ nhân lễ hai lễ

Độc chúc đọc văn tế của vong

Phủ phục chủ nhân lễ hai lễ

Bình thân phục vị lại lên gần án

Á hiến lễ phục vị chủ nhân đi cũng như chữ á lại đứng giữa

Chủ nhân đi hạ giai xuất hạp môn mọi người đều đi ra rồi khép cửa lại.

Chúc hy ham khai môn chấp sự mở cửa

Phục vị người nào vào chỗ ấy

Diễm trà chấp sự dẫn trà chủ nhân theo sau

Cáo lộ thành chấp sự đọc câu ấy

Từ thần cúc cung bái chủ cảm ơn không dám nhận,
lễ xuống bốn lễ.

Phần chúc trước hóa văn tổ sau hóa văn của vong

Phụng tân chủ hoàn linh tọa chấp sự rước tân chủ
lên, con cháu khóc theo.

Ai chỉ thôi khóc

Lễ tất xong hết lễ

* * *

Phụ tế văn

Than ôi ! nước chảy từ nguồn, người sinh có tổ, nhân
nay thần chủ tế phụ gia tiên, phả đề ngũ thế, tương truyền
ghi tạc, ngàn thu không phai nét, nhân nay lệ thường bái
yết, kính dâng cao tăng tổ khảo ba tuần, xin người đồng
tai đáng cách, cố phụ phủ quân.

* * *

Lễ tiểu tường đại tường

Người mất chôn rồi, được một năm là lễ tiểu tường,
được ba năm là lễ đại tường.

Phép tế tiểu tường và đại tường cũng như tế tốt khóc
vậy hôm làm lễ tiểu tường thì rước thần chủ lên linh tọa.
Chấp sự xướng : Tự lập, Cử ai, Ai chỉ con cháu đều ra chỗ
thay áo (trừ phục) mà bỏ từng cái một con giai thì bỏ cái
bằng bằng so quần ở mũ rơm chỗ đi và một miếng phụ
bản dính ở áo ra với cái dạ tràng mạng ở đầu nữa, con gái
thì bỏ hết những cái dải lưng bằng da đi, rồi cứ theo nghi
lễ tiết hành lễ, lễ đại-tường cũng xướng như ở trên kia thì
con cháu đều thay cả mũ áo rồi bỏ gậy đi nữa bấy giờ thay
mặc toàn cát phục rồi lại chiếu nghi tiết mà làm lễ.

Văn tế tiểu tường đại tường

Một năm không lâu, giỗ đầu đã đến, tiểu tường kính viếng, lễ bạc xin dâng, rượu tế ba tuần tuổi vàng có biết.

Thượng hưởng

Tế đại tường cũng thế

Cáo thần chủ lên từ-đường

Chủ nhân với con cháu vào làm lễ từ đường rồi rước các thần vị ra để trên án, thay đổi chữ chữ tăng làm chữ cao chữ tổ làm chữ tăng, chữ khảo tử làm chữ tổ khảo tử, thay và viết xong chủ nhân mới rước thần - chủ mới (vong mới) rồi vào đặt trên linh tọa từ đường bấy giờ đem ngũ đại thần chủ (thần chủ ông năm đời) ra chôn cạnh mộ người.

* * *

Lễ đàm

Lễ đại tường sau một tháng le nửa là lễ đàm. Làm lễ đàm thì chủ nhân mặc mũ áo đỏ quý trước bàn thờ mà khấn rằng : con định đến ngày . . tháng sau làm lễ đàm để thờ kính cha (mẹ) cần cáo (tự tử mô . . . tương dĩ lai nguyệt lai nhật tiến đàm sự vụ tiến khảo hoặc tử cần cáo) rồi lễ hai lễ.

Sau tháng làm lễ đàm rồi thì hết tang phục, thế là ba năm xong việc bấy giờ sẽ đi ăn uống ngôi thứ trong làng, nếu mới làm lễ đàm vừa xong mà đi ăn uống ngôi hương ẩm, vừa thất hiếu với cha mẹ lại mang tiếng người ta chế cười.

* * *

Văn tế đàm

Hết ba tháng lễ, bấy một lễ đàm, thế là đoạn tang, ba năm trọn hiếu, tế ba tuần rượu xin người chứng minh.

Thượng hưởng.

Văn tế ngày giỗ

Than ôi, tháng lại ngày qua, thì giờ thấm thoát, lòng con khao khát, nhớ lúc nầy còn, công đức đầy non tơ tóc chưa hề báo đáp, nhân nay lễ thường sắp đất, bữa giỗ nhỏ ngày trước thêm hương lửa khói bay, kính dâng linh sàng xin người chứng giám khỏi tủi lòng con. Thượng hưởng.

* * *

Cải táng (Cất mả)

Hôm nào cất mả (thay áo quan) thì chủ nhân đến cáo nhà thờ từ hôm trước, lúc mở mả cũng phải làm lễ nhà thờ đã rồi lại ra đồng làm lễ thần linh mộ nữa rồi mới mở mả nhà giầu có cũng sắm đủ các đồ khâm liệm tế lễ như lúc người mới mất mà chôn. Nhà nghèo thì dảm tiện đi cất xong thì bày tuần lễ Ngu cho yên hồn phách.

Kinh Thanh-diệu chép rằng : mả có ô diên phải cần thay đi chỗ khác.

1. Tự nhiên mả lở mòn hăm nát
2. Thảo mộc vô cơ mà chết khô
3. Trong nhà sinh dâm loạn, hiểm hoi, góa bụa
4. Người nhà phát điên, phát ốm, tai vạ, cháy bại
5. Người của hao tàn sinh thua kiện lẫn nhau

Sách Dong-hành biên phong thủy loại, chép rằng : Khi cất mộ thấy 3 điểm tốt ở huyệt thì dừng cất, lấp lại ngay :

- 1 - Thấy hình như con rồng hay rắn nằm bó trên thây
- 2 - Thấy như tơ hồng bó chặt quan tài
3. Thấy nước dính như keo sữa ấm nóng hoặc có hơi bay như sa mù hay trong huyệt không có kiến mối nước gì mà khô ráo thì là những điểm hay điểm lành cả.

Văn tế cải táng

Than ôi, ba trăm sáu mươi ngày, thấm thoát tên hay không mấy chốc một năm mười hai tháng nhận được khi cải táng là ngày, nhớ công chín tháng hoài thai, ba năm bú mớm lễ thường kính dâng trước án, suốt vàng rửa sạch nắm xương khô, nhân nay đã vẹn nắm mồ đất đỏ ngàn thu hồn khoáng lạc, lòng thành lễ bạc rượu tế ba tuần, xin người phối hưởng soi xét lòng trần. Thượng hưởng.

* * *

Cửu tộc ngũ phục

Họ hàng nội ngoại có 5 hạng chỗ sau này :

1. Trảm thôi và tế thôi để chử ba năm
2. Cơ niên để chử một năm
3. Đại công để chử chín tháng
4. Tiểu công để chử năm tháng
5. Ty ma để chử ba tháng

Phép chử cụ ngũ đại, cụ ông (Cao tổ, tăng tổ, tổ)

Như cao tổ phụ mẫu là ông bà sinh ra ông cụ để chử tế thôi năm tháng, nếu ông với cha mình đã mất rồi thì mình là người thừa trọng của cụ (tăng tổ thừa trọng) thì người cháu trưởng phải chử trảm thôi ba năm.

Tăng tổ há thúc phụ mẫu, là ông bà cụ họ anh em ruột với ông cụ tăng để chử ba tháng.

Tăng tổ cô là bà cụ họ chị em ruột với ông cụ tăng để chử ba tháng, nếu tổ cô xuất giá rồi thì thôi.

Tổ phụ mẫu là ông bà sinh ra cha, thì lễ thôi một năm không có gậy, nếu cha mất rồi thì cháu đích tôn gọi là cháu thừa trọng phải để chờ ba năm có gậy.

Tổ bá thúc phụ mẫu là ông bác bà bác ông chú bà chú với bà cô, là anh em ruột với ông đều chờ năm tháng, nếu bà cô đã xuất giá thì chỉ chờ ba tháng thôi.

Tổ bá thúc phụ mẫu với tộc tổ cô là ông bà họ anh em con chú con bác với ông ấy cũng đều chờ ba tháng, nếu tộc tổ cô đã xuất giá rồi thì thôi.

* * *

Chở cha mẹ

Cha mẹ sinh ra mình đều phải chờ ba năm, chờ cha thì mặc áo vén gấu (chăm thôi) chống gậy tre, chờ mẹ thì mặc áo sổ gấu, như thường (tê thôi) chống gậy vông nếu cha mất trước rồi khi mẹ chết thì cũng sổ gấu cả gậy cứ thế.

Đồng cư kế phụ (cha ghê) là như đương ở cùng thì chờ một năm, nếu trước có ở với, sau về không ở nữa thì chờ ba tháng, nếu không theo ở với ngày nào là bất đồng cư kế phụ, thì không phải chờ.

Tòng kế mẫu gia - phụ là cha mất rồi kế mẫu lại lấy chồng khác, mình có theo mẹ đi ở với cha ấy, thì chờ cha ấy một năm. Nếu không theo ở với ngày nào thì không phải chờ (vô phục)

Đích mẫu, kế mẫu, dưỡng mẫu thì chờ tề thôi hoặc trăm thôi cũng đều ba năm, nếu kế mẫu bị cha dẫy bỏ thì cũng vô phục

Từ mẫu là mẹ đẻ ra đã mất, mình còn nhỏ cha lại khiến mê thiếp khác nuôi lấy con, ấy gọi là từ mẫu thì chờ tề thôi hay trăm thôi, ba năm, nếu cha không khiến nuôi chỉ có ở chung thôi, thì chờ năm tháng.

Giá mầu, xuất - mầu là mẹ sinh ra hoặc bị cha mẹ mất hay cha bỏ (dẩy) lại đi lấy chồng khác, hai mẹ ấy với thứ mầu đều phải để trở một năm.

Vợ lẽ hay nàng hầu cha thì chớ có ba tháng thôi

Nhũ - mầu là vú nuôi sữa cho bú cũng để chớ ba tháng

Thứ-tử phục sinh mầu là con vợ lẽ của cha đẻ ra, khi người mẹ sinh mất thì phải chớ lễ thôi ba năm.

Bá - thúc phụ mầu với cô là bác giai bác gái cùng chú thím với cô là anh em chị em ruột với cha đều chớ một năm, nếu cô đã xuất giá rồi thì giáng xuống chín tháng.

Đường bá thúc phụ mầu với đường cô, là bác giai bác gái chú thím họ với cô họ là anh em chị em ruột với cha đều để chớ năm tháng, nếu cô đã xuất giá rồi thì để chớ ba tháng mà thôi.

Lộc bá thúc phụ mầu với cô, bác giai bác gái chú thím họ với cô họ là anh em chị em cháu chú cháu bác với cha đều chớ ba tháng, cô xuất giá thì thôi.

* * *

Phép chớ ngang hàng (cùng vai)

Vợ (thê) mất chồng thì để chớ một năm có chống gậy tiến cha mẹ còn cả thì đừng chống gậy.

Thiếp là nàng hầu, có con hay không có cũng chờ ba tháng.

Huynh, đệ, tỉ, muội là anh em chị em ruột đều chờ nhau một năm, chị dâu em dâu chờ chín tháng chị em gái đã xuất giá bị chồng chết hay chồng bỏ phải chờ về, con lại không có thì phải trở một năm.

Đường huynh, đệ, tỉ, muội là anh em chị em con chú con bác đều chờ chín tháng các vợ anh em ấy chỉ chờ có ba tháng thôi, nếu chị em ấy xuất giá thì chờ năm tháng.

Tái tông huynh đệ tỉ muội là anh em chị em họ, bốn đời thì chờ nhau ba tháng, chị dâu em dâu ấy chờ có ba tháng nếu chị em ấy đã xuất giá thì cũng chờ ba tháng thôi.

Tộc huynh đệ tỉ muội là anh em chị em họ năm đời chờ nhau ba tháng, vợ anh em ấy với chị em ấy xuất giá thì đều chờ cả.

Huynh đệ tỉ muội, là anh em chị em cùng mẹ khác cha chờ nhau năm tháng, vợ người anh ấy không phải chờ con người anh ấy mình không phải chờ.

* * *

Trở hàng con

Chờ con trưởng với các con thứ đều một năm cả, nhưng không phải gậy, chờ nàng dâu thì chỉ có nàng dâu cả là một năm còn các dâu thứ chỉ chờ chín tháng, nếu dâu con có đi làm con nuôi nhà người ta thì cũng chờ thế.

Con gái cũng chờ một năm, xuất giá rồi thì chờ chín tháng như xuất giá hoặc bị chồng giết hay chồng mất lại không có con phải về nhà mình thì cũng phải để chờ một năm.

Còn con thì chỉ chở có ba tháng thôi.

Diệt-nam là cháu giai họ con anh em, thì chở một năm, vợ cháu ấy chở chín tháng, dâu cháu nào có đi làm con nuôi thì cũng chở chín tháng vợ thì năm tháng.

Cháu gái cũng chở một năm, đã xuất giá chỉ chở chín tháng thôi.

Đường diệt nam nữ là cháu mà bác chú, đều chở nhau năm tháng, đường diệt nữ xuất giá thì chở ba tháng thôi.

Tái tông diệt nam nữ là con giai con gái nhập tái cùng huynh đệ ấy là chất, ông tổ bá thúc thì chở ba tháng, vợ tái tông diệt nam với tái tông diệt nữ đã xuất giá thì vô phục.

* * *

Phép chở hàng cháu

Cháu gia đích tôn thì chở một năm vợ đích tôn chở năm tháng.

Chung tôn nam nữ đều chở chín tháng, vợ chung tôn nam thì chở ba tháng, cháu gái xuất gia thì chở năm tháng.

Diệt tôn nam nữ là cháu nhà anh em thì chở năm tháng vợ nó với diệt nữ xuất giá thì chở ba tháng.

Đường diệt tôn nam nữ là cháu nhà anh em thì chở ba tháng, vợ nó với nữ đường diệt đã xuất giá thì vô phục.

* * *

Phép chở cháu tăng tôn

Tăng tôn nam nữ bởi cháu sinh ra chở nó ba tháng vợ nó với cháu gái tăng tôn xuất giá rồi vô phục.

Phép chở cháu huyền tôn

Huyền tôn nam nữ là cháu bốn đời (gọi là chú) vợ nó với huyền tôn nữ xuất giá rồi cũng vô phục.

Phép chở người tôn thống (Trưởng họ)

Trong năm phép chở có nói cha người tôn tử còn để chở ba tháng, vợ thì không, xong tôn tử là người gìn giữ từ đường lối theo tiên tổ, vậy phải để chở mẹ và vợ với người tôn tử đều ba tháng, nghĩa là trọng tổ tông.

Phép chở tám mẹ (Bát mẫu)

Phép chở tám mẹ kể sau này :

Đích mẫu, kế mẫu, từ mẫu, dưỡng mẫu, xuất mẫu, giá mẫu, thứ mẫu, nữ mẫu.

Chở các con chồng với nàng dâu cả bà đích mẫu, kế mẫu và từ mẫu đều một năm, dâu thứ chín tháng.

Kế mẫu cải giá con chồng theo đi ở cùng thì chở con ấy một năm, con ấy cũng phụ báo phục một năm, còn chở anh em chị em, bên kế mẫu cũng đều năm tháng.

Giá mẫu, xuất mẫu con đẻ ra thì chở một năm con gái xuất giá rồi thì chín tháng, chồng giá mẫu và xuất mẫu, đều vô phục cả.

Con đẻ của thứ mẫu với con chồng đều phải chở một năm.

Phép chở họ nhà mẹ

Ông bà sinh ra mẹ cùng anh em ruột với câu gọi là cậu chị em ruột với mẹ gọi là gì, đều chở năm tháng, vợ cậu chồng gì thì không phải chở, như có ở cùng thì vợ cậu chồng gì để chở ba tháng.

Ông bà sinh ra đích mẫu cùng anh em chị em ruột với đích mẫu thì đều ba tháng.

Anh chị em con cô con cậu ruột, cùng đôi con dì ruột đều chở ba tháng.

Cậu để chở cháu giai cháu gái, con nhà chị em ruột thì đều năm tháng, bất luận xuất giá mà vợ cháu giai thì có ba tháng.

Ngoại tôn nam nữ, bất luận xuất gia đều chở nhau ba tháng.

Phép vợ để chở nhà chồng

Cao tổ phụ mẫu, tăng tổ phụ mẫu, đều ba tháng như cao tăng bá thúc với cao tăng cô thời vô phục như tổ phụ mẫu là ông bà chồng thì chở chín tháng.

Tổ bá thúc phụ mẫu với tổ cô là hai anh chị em ruột với ông chồng đều để chở ba tháng tổ cô xuất giá thì thôi.

Tộc há thúc phụ mẫu cùng tộc tổ cô đều vô phục.

Ngoại tổ phụ mẫu cùng tộc tổ cô đều vô phục

Cha mẹ sinh ra cháu thì để cháu ba năm nếu cháu có đi làm con nuôi người ta thì chở cũng như cháu.

Bác giai bác gái chú thím là anh em ruột với cha chồng thì đều chín tháng, cô là chị em ruột với cha chồng thì chở năm tháng.

Đường bá thúc phụ mẫu với đường cô đều chở ba tháng cô xuất giá thì thôi.

Chồng thì chở trăm thôi ba năm

Tộc bá thúc phụ mẫu, với tộc cô thì đều vô phục

Anh chị em ruột, với chồng cùng vợ anh em là bề vai đều chở năm tháng.

Đường huynh đệ phụ phụ cùng đường tỷ muội đều chở ba tháng nếu chị em đã xuất giá rồi thì thôi.

Tả tông huynh đệ tỷ muội với anh em chị em họ đều vô phục.

Thứ mẫu cùng thiếp lấy lẽ cha chồng đều chở một năm.

Con mình đẻ ra cùng các con chồng con giai con gái với nàng dâu cả chồng đều chở một năm, còn nàng dâu thứ với con gái xuất giá đều chín tháng, như giả nữ bị chồng dấy hay chồng mất không có con thì chở một năm.

Con giai con gái nhà anh em ruột với chồng đều chở một năm vợ chúng nó với cháu gái xuất giá thì để chở chín tháng.

Đường diệt nam nữ thì chở năm tháng, vợ nó với cháu gái ấy xuất giá thì chở ba tháng.

Tái tông diệt nam nữ đều chở ba tháng, vợ nó với tái ông diệt nữ xuất giá thì đều vô phục cả.

Cháu giai cháu gái đều chở chín tháng, vợ nó thì để chở ba tháng cháu gái xuất giá thì chở năm tháng.

Diệt tôn nam nữ đều chở năm tháng, vợ nó với diệt tôn nữ xuất giá thì ba tháng.

Diệt tôn nam nữ đều chở ba tháng, vợ nó với đường diệt nữ đã xuất giá thì vô phục.

Tằng tôn, tăng diệt, huyền tên, các cháu giai cháu gái ấy đều chở ba tháng, vợ nó với cháu gái xuất giá thì vô phục.

Cậu chồng với gì chồng đều chở ba tháng.

- Các phép chở từ đây giở lên, như chổ họ tên chồng mà chồng nữ ở ra lòng tình phụ, đứt lối thủy chung thì không chở chi hết thủy.

Chồng để chở vợ và cha mẹ vợ cũng một năm, ngoài ra không phải chở ai nữa (vợ mất lấy người khác cũng thế)

Nàng hầu để chở nhà chồng

Cha mẹ sinh ra phu quân (chồng) thì chở một năm,
Chở phu quân thì bà năm, chở chính thất phu nhân
là vợ cả chồng thì một năm, chở các con chồng với con
mình tính ra đều một năm cả, cha mẹ sinh ra mình thì
chở một năm còn xa gần đều vô phục cả.

Con gái đi lấy chồng để chở nhà mình

Con tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, tổ phụ mẫu theo
chở như anh em giai.

Tổ bá phụ mẫu là anh em chị em ruột với ông đều
chở ba tháng, tổ cô xuất giá thì vô phục.

Cha mẹ sinh ra mình thì chở một năm .

Bác giai bác gái với chú thím cùng cô là anh em ruột
với cha đều chở chín tháng.

Tòng bá thúc phụ mẫu với lòng có anh em con chú
con bác với cha chở ba tháng, tòng cô xuất giá thì thôi.

Huynh đệ tỷ muội là anh em chị em ruột, để chở chín
tháng, chị dâu em dâu thì năm tháng, chỉ có cháu giai bị
bố nó mất trước thì phải chở có một năm.

Anh em chị em con chú con bác thì đều chở năm
tháng, vợ thì vô phục như chị em xuất giá thì chở ba tháng.

Diệt nam nữ là con anh em gọi là cô ruột đều chở
chín tháng, vợ nó với diệt nữ xuất giá thì năm tháng.

Tòng diệt nam nữ là cháu chú cháu bác chở ba tháng,
vợ nó với tòng diệt nam nữ xuất giá thì thôi.

Con nhà chị em gái nó gọi bằng già thì chở ba tháng.

Phàm con gái đã xuất giá thì các phục đẳng đi song
đi lấy chồng, hoặc bị chồng mất hay dẫy bỏ lại không có
con, phải quay về nhà thì cũng như chưa xuất giá.

Phép chớ ba hạng thượng

Trưởng thương, chung thương, và hạ thương, ba thương ấy cứ mỗi hạng đảm đi một bậc như đáng chớ cơ niên thì trưởng thương đáng xuống chín tháng, chung thương đáng xuống bảy tháng, hạ thương đáng xuống năm tháng, như đáng chớ đại công thì trưởng thương đáng xuống bảy tháng chung thương đáng xuống năm tháng, hạ thương đáng xuống ba tháng.

Mười sáu đến mười chín tuổi là trưởng thượng, mười hai đến mười lăm tuổi là trung thương, tám tuổi cho đến mười tuổi là hạ thương.

Phép con nuôi để chớ Nhà cha mẹ nuôi

Cao tổ phụ mẫu bên cha nuôi để chớ ba tháng tăng tổ phụ mẫu chớ năm tháng, tổ phụ mẫu chớ một năm, cha mẹ nuôi mình thì chớ ba năm có chống gậy, nếu thừa trọng cha nuôi chớ ông thì cũng ba năm.

Làm con nuôi nhà người Lại trở về nhà mình

Ông bà sinh ra cha mẹ mình để chớ chín tháng

Cha mẹ sinh ra mình thì chớ một năm không gậy

Bá thúc phụ mẫu là bác giai bác gái chú thím với cô là anh em chị em ruột với cha để chớ chín tháng, có xuất giá thì năm tháng.

Anh em chị em ruột đều chớ chín tháng chị dâu em dâu thì ba tháng, chị em xuất giá thì năm tháng.

Ông bà sinh ra cha mẹ mình thì chớ ba tháng.

Phép chử bạn

Bạn bè là một bậc trong ngũ luân, cho nên để chử nhau ba tháng.

Phép để chử thầy

Ông Trình tử nói rằng thầy dạy phải để chử, nhưng không mặc áo chử thầy cốt lấy ơn sâu nghĩa trọng, ở cho phải đạo tứ nghĩa thầy thì hơn, kia như thầy Nhan Hồi và thầy Mầu tử để chử Đức Khổng tử ba năm trăm thời ai bì, vật trò để chử thầy, nên lấy tâm tang mà chử ba năm hoặc một năm thời chánh đáng lắm, chứ không phải mặc đồ chử, nếu không thế ngoài nghề học chữ ra còn trăm nghề khác đều có thầy dạy cả há cứ nhất khái chử thầy mặc đồ chử chẳng.

Trọng tang lại gặp trọng tang

Chử cha chưa hết mà lại gặp tang mẹ, thì nên bỏ đồ chử cha đi làm lễ đại tường như lễ hết chử cha vậy, làm lễ rồi bấy giờ mặc đồ chử mẹ, nếu mẹ chưa chôn mà đã kịp ngày đồ hết cha (nhị tường) thì cũng không được mặc đồ tường nhục vôi, chử mẹ gặp tang thì cũng thế, nghĩa là phục trừ phục, chử để hai phục gặp nhau, có ý tang trước đã hết rồi vậy.

Tốt khóc là mọi chuyện gần yên, đại tường là điểm tốt lành hết thầy cho nên đặt lễ này để cầu bình an vậy.

Trọng tang gặp khinh tang

Đang chử cha mẹ lại gặp tang anh em, thì cũng đến chỗ ấy mà lăn khóc, đến hôm thành phục cũng mặc áo chử anh em mà khóc lóc. Tuần sóc vọng sẽ đặt riêng thần vi sang nhà riêng mà thờ, làm lễ xong đâu đấy rồi hãy bỏ trọng phụ đi mà mặc áo khinh tang mới vào. Nếu ai đi xa nước khác hay xứ khác nghe tin nhà mình có tang thì phải khóc ngay lên đến hồi sau làm lễ chiêu - điện,

người mới mất ấy cho tới ba ngày đặt bàn thờ riêng, mặc đồ chôn thể là thành phục, xong rồi cứ tuần tiết nào cũng nhớ cũng như thường.

Đang chửa vợ con lại gặp tang anh em

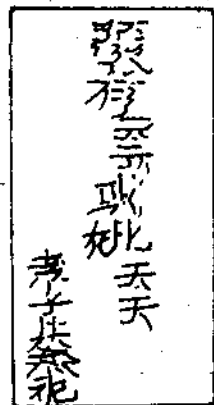
Ai đang chửa vợ con mình lại gặp tang anh em là khôi phục ba tháng (ly ma) thường nhưng cũng đến đó mà lần khóc đưa đón cho hết nghĩa vụ với anh em mới phải.

HÌNH THỨC THÂN CHÚ

Hâm - trung



Phán - diện



Xem giờ chết

Giờ sinh thì xấu tốt có ảnh hưởng đến vận mệnh, mà giờ chết xấu tốt thì có ảnh hưởng đến con cháu, cho nên khi các cụ trăm tuổi là thường hay tính giờ cẩn thận lắm.

Muốn tính giờ chết xem xấu tốt thì phải có một cái bát quái đồ.

Tháng	giêng thì khởi ngày mồng một ở	đoài.
	hai, tháng ba	càn
	tư	khảm
	năm, tháng sáu	cấn
	bảy	chấn
	tám tháng chín	tốn
	mười	ly
	một, tháng chạp	khôn

Rồi cứ thuận mỗi ngày một cung cho đến ngày chết

Hễ ngày chết vào cung cấn thì là nhất xa sát ba người

Vào cung chấn là nhị xa sát người

Vào cung tốn tam xa sát bảy người, tức là ngày xấu nhất, gọi là ngày trùng.

Nhập mộ

Nhưng chớ có thấy phải ngày trùng mà đã vội lo sợ
Đầu phải ngày trùng mà được nhiều nhập mộ thì cũng không sao cả.

Phép tính nhập mộ phải bấm ở mười hai cung (thập nhị chi), hoặc ở ngón tay hoặc vẽ ra giấy cũng được.

Đàn ông thì khởi từ cung đầu mà tính thuận

Đàn bà thì khởi từ cung thân mà tính ngược

NIÊN NHẬP MỘ - Như đàn ông khởi cung dần tính là một mười, hai mươi vào cung mấn, ba mươi vào cung thìn, cho đến mấy mươi cứ mười năm vào một cung, còn số năm lẻ thì bấm liền vào cung cuối cho đến cái năm tuổi người chết, hễ đúng vào một cung trong bốn cung thìn, tuất, Sửu, vị, thì là được niên nhập mộ.

NGUYỆT NHẬP MỘ - Xong tuổi rồi bấm đến tháng chết, tháng giêng bấm liền vào cung sau cung tuổi, cho đến tháng chết, hễ cũng trúng vào thìn, tuất, Sửu, vị thì được nguyệt nhập mộ.

NHẬT NHẬP MỘ - Xong tháng rồi đến ngày cũng bấm kế ngay vào cho đến ngày chết. Hễ cũng trúng vào thìn, tuất, Sửu, vị là được nhật nhập mộ.

THỜI NHẬP MỘ - Xong ngày rồi bấm đến giờ, giờ tý vào cung sau cho đến giờ chết, hễ cũng trúng vào thìn, tuất, Sửu, vị là được giờ nhập mộ.

Hễ được cả từ nhập mộ là tốt lắm.

Trùng tang - Nếu đúng dần, thân, Hợi là thiên - di. Đúng tị, Ngọ, Mão Dậu là phạm phải thiên-di cũng dữ. Thí dụ người đàn ông chết năm 75 tuổi vào tháng ba ngày 15 giờ dần. Khi khởi từ cung dần là 10 cung Mão là 20 thìn 30, tị 40, Ngọ 50, vị 60, thân 70, còn 5 tuổi lẻ thì bấm vào dần 71, tuất 72, Hợi 73, tý 74, Sửu 75, vậy là được niên nhập mộ. Bấm đến tháng thì tháng giêng vào cung dần, tháng hai vào cung Mão, tháng ba vào cung thìn vậy là được cả nguyệt nhập mộ, bấm đến ngày mồng 1 khởi cung tị thì ngày 15 vào cung vị, lại được nhập mộ. Bấm đến giờ tý, Sửu, dần vào ba cung thân, Dậu, tuất lại được tốt cả thời nhập mộ.

Đàn bà mà cũng chết tuổi ấy, năm tháng ngày giờ ấy thì lại ra thế khác.

Bấm tuổi thì 10 khởi cung thân. Bấm ngược giờ lại 20 cung vị 30 cung Ngọ 40 cung tị 50 cung thìn 60 cung Mão 70 cung dần 71 ở Sửu 72 ở tý 73 ở Hợi, 74 ở tuất, 75 ở Dậu, là năm phạm thiên - di, tháng giêng khởi cung thân tháng ba vào cung Ngọ, tháng cùng phạm thiên - di ngày mồng một khởi tị thì ngày 15 vào cung Mão ngày cũng phạm thiên - di, giờ tị khởi cung dần vào ngày cung tị, giờ cũng phạm thiên - di

PHẦN THỨ II

HÔN - LỄ

Hôn lễ có 6 lễ :

1 - Nạp - thái : sau khi dạm nhà gái đã ưng lời rồi thì nhà gia đem một con chim nhận đến nhà gái, tỏ ý kén chọn đã được nơi xứng đáng, nghĩa là không nên sai lời.

2 - Vấn - danh : Lễ ăn hỏi nghĩa là hỏi tên bà mẹ sinh ra cô con gái và chính tên cô con gái ấy là gì để xem mẫu nghi và hạnh kiểm cô con gái hay dở thế nào.

3 - Nạp - cát : Sửa lễ sang nhà gái bày tỏ ý tân lang và tân giai nhân được tuổi lấy nhau thực là xứng đôi.

4 - Nạp - lệ : dẫn cưới (tùy gia phong kiệm)

5 - Thỉnh - kỳ : xin ngày giờ nào làm hôn lễ

6 - Thân - nghênh : Lễ rước dâu

* * *

Văn cưới vợ lễ tổ

Duy . . . năm . . . tháng . . . ngày . . .

mỗ . . . mỗ . . . (tên cô dâu chú rể)

Nay gặp :

Ngày lành tháng tốt, việc cưới đã xong

Nên vợ chồng , đẹp duyên đẹp phận

Chỉ tấn lơ tấn, hai họ kết giao

Đồng liêu tây đào, một nhà vui vẻ

Gieo cầu kết chỉ, đôi lứa giao hoan

Tiếng chúc tiếng đàn, trăm xe đón rước

Đào hoa thắm biếc, vui chữ nghi gia

Mai quả bảy ba, mừng câu đại cát

Vậy nay bái yết, cáo khấn Tiên - linh

Xin tỏ tác thành, giáng cho trăm phúc

Như mai như trúc, như phượng như loan

Chấp cánh dúi đàn, liên cành quýt

Giai nhân khăng khít, bế ái lâu dài
Điểm ngọc ứng ngày, mộng hùng báo sớm
Quế hoa lên khóm, chạt cửa đầy nhà
Chí ngọc sinh hơn, đông đàn dài lũ
Luôn nhớ phúc tổ, lưu lại để dành
Trăm tay anh linh, dám xin âm hưởng
Văn tế tư hồng

Duy . . . năm . . . tháng . . . ngày . . . tổng . . . phủ . . .
xã . . . mở vì việc lấy . . . làm vợ hiện nay hôn sự đã thành
kính mọi lễ dâng đức Tơ - hồng Nguyệt lão thiên tiêu.

Trộm nghĩ, đạo trời đất có âm dương, người đời có
chồng có vợ, hoa đào đua nở, nhị tươi cười cầu đợi gió
đông đưa là tiền phát phơ, ngành dung múa còn chờ tay
xin đến, duyên giới khéo léo, bà mối tối đưa, việc nghinh
hôn nay đã được giao, lòng thành tôn kính lễ vái cảm ơn
ông Tơ bà Nguyệt, cùng lệnh Thượng đế, không hề thiên
ví rất mực công bằng, đem nhân duyên kết nghĩa vợ chồng
trong gương ngọc thần với sự thể mực nhớ mỗi ngày nào
tin đưa nhau cả, mà nay đã vui thú uyên ương, ắt cầm lên
nghĩa đá vàng, tơ tóc trọn duyên lần, một nhà trong êm
ngoài ấm, đây sinh thán có thắm mối ương uyên đôi lứa
phận đẹp duyên xưa, dịp cầu thuốc bắc vừa sông Ngân
Hà ba sinh trọn vẹn, loan phượng thuận hòa, họ ất họ
Giáp chi là đề thơ, truyện trò vui vẻ, chề rượu. Nhân nay
việc hôn nhân đã mãn, dám mong đức lớn phù trì, vẹn
miễn chung thủy, nhờ đức ơn sâu nhuận nội, sớm muộn
hùng bì, gọi là lễ mọn, xin người chúng trì.

Thượng hưởng

Xem giờ sinh

Muốn am tường hết cả những cách xem giờ sinh thì phải biết Tử - vì đây chỉ dạy qua cách bấm giờ quan sát và giờ Kim - sa là hai giờ cần nhất.

Quan sát, trong một năm mỗi tháng có một giờ ai sinh ra giờ ấy thì phải là giờ quan sát, bất luận con trai con gái.

Tháng	giêng	thì	giờ	ty
"	hai	"	"	thìn
"	ba	"	"	mão
"	tư	"	"	dần
"	năm	"	"	sửu
"	sáu	"	"	tý
"	bảy	"	"	hợi
"	tám	"	"	tuất
"	chín	"	"	dậu
"	mười	"	"	thân
"	một	"	"	mùi
"	chạp	"	"	ngọ

KIM - XÀ THIẾT - TỎA - Muốn tính xem có phải sao Kim-xà Thiết-tỏa thì bất luận giai gái phải bấm như sau này :

Khởi từ cung tuất mà bấm năm tý rồi cứ thuận mà tính cho đến năm sinh vậy thì sửu ở Hợi dần ở Tý Mão ở Sửu vân vân rồi thì chỗ năm sinh bấm tới lại khởi tháng riêng bấm ngược lại cho đến tháng sinh, từ chỗ tháng sinh bấm tới khởi ngày mùng 1 rồi lại cứ thuận hàm cho đến ngày sinh. Từ chỗ ngày sinh bấm tới khởi giờ tý rồi lại bấm nghịch cho đến giờ sinh.

Thế là : Niên thuận, nguyệt nghịch, nhật thuận, thời nghịch

Cứ bấm đủ bốn thứ như thế, con trai hễ đứng vào cung thìn cung tuất, con gái hễ đứng vào cung sửu cung

mùi thì là phải giờ Kim-xà Thiết-hỏa. Tục ta tin là khó nuôi.

Thí dụ dụ : Sinh 30 tháng tư năm Nhâm ngọ giờ dậu thì khởi tý ở cung tuất, ngọ hỏa ra ở cung thìn từ thìn khởi tháng giêng bấm ngược lại thì tháng tư ở cung sửu từ sửu tại khởi ngày mồng 1 bấm thuận cho đến ngày 30 trúng vào cung ngọ, từ ngọ khởi giờ tý bấm ngược lại cho đến giờ dậu đúng vào cung dậu. Vậy là sạch giờ kim-xà thiết hỏa. Giả sử đẻ sớm một giờ, thì con trai là phải giờ dữ.

Những giờ sinh tốt

Con trai thì sinh về Lục-giáp, Lục-binh, Lục-màu, Lục-canh, Lục-nhâm là tốt. Vậy là dương lại thuộc dương là thuận.

Con gái thì sinh về Lục-ất, Lục-đinh, Lục-kỷ, Lục-tân, Lục-quý là tốt. Vậy là âm lại thuộc âm.

Nếu trai là dương mà sinh vào giờ âm hoặc gái là âm mà sinh vào giờ dương thì là trái giờ.

Nói về mùa sinh

Mùa xuân mình mộc là vượng mình hỏa tướng giờ thì dậu, thìn, tý là tốt.

Mùa hạ mình là hỏa là vượng mình thổ là tướng giờ thì ngọ, vị, hợi là tốt.

Mùa thu mình kim là vượng mình thủy là tướng giờ thì ngọ, dần, thân là tốt.

Mùa đông mình thủy là vượng mình mộc là tướng giờ thì sửu, tuất, tý là tốt.

HẾT

*Đã có : Sách Xem - Tướng, Xem - Số (Tam - thế
Diễn - Cầm)*

